Tạp chí PHÍA TRƯỚC Số 7 Ra ngày 25/10/2007

PHÍA TRƯỚC

TÔI ĐI MIÊN

SÚNG & BÁNH MÌ

BÀN VỀ MIẾN ĐIỆN

PHÓNG SỰ ĐÌNH CÔNG

2507200700004

LỜI MỞ ĐẦU

Những ngày này, cả nước hướng về miền Trung, nơi đang hứng chịu đợt bão lũ lớn chưa từng có trong lịch sử. Đặc biệt nghiêm trọng tại các tỉnh Quảng Trị, Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Huế,…

Đợt thiên tai này đã gây thiệt hại nghiêm trọng. Hàng chục người bị lũ cuốn trôi và mười triệu người bị ảnh hưởng. Hội Chữ Thập Đỏ quốc tế đang kêu gọi cứu trợ khẩn cấp cho Việt Nam.

Cần nhắc lại ngày 26/9/07 vừa qua, cầu Cần Thơ đang thi công đã bị sập trong khi đang có khoảng 250 công nhân đang làm việc. Trên 50 công nhân tử nạn, trên 100 người bị thương. Thiệt hại về của đã đành, đau xót nhất là trên 50 công nhân trong độ tuổi lao động, lại là trụ cột chính trong gia đình đã ra đi.

Một lần nữa, cả nước đã thể hiện tinh thần đoàn kết khi số tiền quyên góp cứu trợ cho các gia đình bị nạn tăng lên nhanh chóng. Đến nay đã thu hơn 20 tỉ đồng. Hi vọng rằng số tiền này sẽ đến tận tay các gia đình bị nạn, để không trẻ em nào phải nghỉ học và không ai phải thiếu ăn.

Nghèo khổ, mỗi năm phải chịu 122 loại thuế và phí, người nông dân nay lại phải gồng mình gánh chịu thiên tai! Trong số không ít những người nông dân ấy, có nhiều người đã phải bỏ quê đi làm công nhân. Làm công nhân liệu có đỡ khốn khó hơn?

Kể từ đầu tháng 10, khoảng 30.000 công nhân tại 38 công ty (ở Bình Dương, Sóng Thần, Linh Trung, Đồng An) đã đình công. Lý do chính là lương công nhân quá thấp (700 đến 800 ngàn một tháng), điều kiện làm việc hà khắc và vật giá lại leo thang với tốc độ tên lửa.

Có lẽ chưa bao giờ, người nông dân – người công nhân Việt Nam lại khốn khó như những ngày này?

Ban biên tập tạp chí Phía Trước thành kính chia xẻ nỗi đau với người dân miền Trung và Cần Thơ, đồng thời cũng chia xẻ nỗi khó khăn của những người lao động, công nhân và nông dân. Mong rằng Việt Nam sẽ sớm nâng cao một cách thực chất mức sống của người lao động!

Ban biên tập tạp chí Phía Trước

PHÍA TRƯỚC

http://phiatruoc.net

http://360.yahoo.com/tapchiphiatruoc

email: tapchiphiatruoc@gmail.com

Ban biên tập:

Minh Anh

Ngọc Lan

Trọng Nghĩa

Trình bày:

Tứ Hỷ

Anh Tuấn

Minh Khôi

Mục Lục

KINH TẾ XÃ HỘI

Thành Luận - **Bùng nổ đình công tại TP.HCM, Bình Dương** 4
Mr Thiên Sầu - **Tôi đi Miên** 7
Hoàng Xuân Ba - **Súng và bánh mì, bạn chọn thứ nào** 9
Chính Tâm *dịch* - **Ô nhiễm ở Trung Quốc** 12

CHÍNH TRỊ

Thành Luận - **Lạm dụng quyền lực** 14
Bùi Nguyễn Quý Anh - **Bàn về quản lý blog** 15
Đông A - **Bàn về Miến Điện** 17

KHOA HỌC - KỸ THUẬT

Anh Tuấn - **Vài nét lịch sử phát triển hàng không quân dụng quốc tế** 26

VĂN HÓA

Mai Minh - **Cà phê bình dân lang thang ký** 19

LỊCH SỬ

Tâm Ngọc *dịch* - **Luận thuyết Liên Bang số 10** 22

BẠN CÓ BIẾT

Công đoàn- Bạn biết gì? 32

Bùng nổ đình công tại TP.HCM, Bình Dương

"TẠI ANH TẠI Ả, TẠI CẢ… BỐN BÊN!"

Chỉ từ ngày 7 đến ngày 11-10-2007, tại các khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX) trên địa bàn TP.HCM, Bình Dương đã xảy ra hơn 10 cuộc đình công.

Điểm qua các cuộc đình công

Mở đầu cho phong trào đình công tại thời điểm này là cuộc đình công của hơn 3000 công nhân công ty Poh Huat (100% vốn Malaysia, KCN Sóng Thần 2), 2000 CNCT Duy Hưng, KCN Bình Chiểu, TP.HCM vào ngày 7, 8-10-2007. Tiếp đó, ngày 10,11-10, hàng loạt công nhân của các công ty khác thuộc KCN Bình Chiểu, Sóng Thần, KCX Linh Trung đã nhất loạt đình công, trong đó có cuộc đình công của công nhân các công ty Trường Lợi, Hoàng Anh Gia Lai, Phú Hưng, Toàn Thắng (KCN Bình Chiểu, Thủ Đức, TP.HCM), O'Leer (KCN Sóng Thần 2), Rinors, Sheang Lih Cycle, Shinex Coatings, Asama, Ellen và nhiều công ty khác…

Theo thông tin từ Sở Lao động - Thương binh - Xã hội tỉnh Bình Dương, từ đầu tháng 10 đến nay, đã có tới 30.000 công nhân tham gia đình công tại 38 công ty. Nếu tính cả trên địa bàn TP.HCM thì số lượng công nhân tham gia lên tới khoảng 40.000, tại 36 công ty. Đáng chú ý là các cuộc đình công thường xảy ra tại các công ty có vốn đầu tư Đài Loan. Toàn bộ các cuộc đình công này là tự phát, không thông qua tổ chức công đoàn cơ sở như luật định. Sự chủ động của công nhân trong các cuộc biểu tình là điều đáng ghi nhận. Hình thức chủ yếu của các cuộc đình công này là: công nhân tụ tập trước cổng công ty, rồi tuần hành ra những con đường lớn, đưa yêu sách lên Ban Giám đốc, chứ không phải Công đoàn. Nhiều cuộc đình công của công nhân đã nổ ra vào thời điểm công ty cho nghỉ vì hết đơn hàng để tránh việc bị ràng buộc bởi điều 85 Bộ Luật lao động, theo đó, nếu công nhân tự ý bỏ việc 5 ngày/tháng sẽ bị sa thải. Công nhân công ty O'Leer còn góp tiền lại mua loa phóng thanh, mua vải, decal... để làm khẩu hiệu giương lên trong cuộc biểu tình.

Các cuộc đình công này xảy ra vào thời điểm khá nhạy cảm, tức vào quý 4 khi mà các công ty đang nỗ lực hoàn thành kế hoạch năm 2007. Đây cũng là thời điểm đơn hàng, hợp đồng năm 2007 chuẩn bị kết thúc, và kế hoạch liên doanh, liên kết trong năm 2008 bắt đầu được tính đến trong kế hoạch, đặc biệt tại các công ty có vốn đầu tư nước ngoài. Đây cũng là thời điểm mà chỉ số giá tiêu dùng trong năm tăng rất cao, vượt xa dự đoán của các chuyên gia. Ngay như trong tháng 9, chỉ số giá tiêu dùng đã tăng lên 0,52%, và theo dự đoán, trong tháng 10, chỉ số giá tiêu dùng có thể tăng thêm 0,4% nữa.

Vì sao công nhân đình công?

Hầu hết các cuộc đình công, công nhân đều đưa yêu cầu: tăng lương, tăng phụ cấp độc hại, cải thiện điều kiện làm việc, cải thiện bữa ăn, tăng tiền thưởng lễ, tết, tăng tiền tăng ca, trả đủ số ngày nghỉ phép trong năm, giới chủ ngoại quốc và quản đốc người Việt không được chửi bới công nhân, không được cúp phạt tiền lương, không được khấu trừ tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế vào tiền lương.

Theo các công nhân, hiện nay, vật giá đã tăng lên đến chóng mặt, nên mức lương phổ biến từ 790.000 đồng/tháng đến 925.000 đồng/tháng không đáp ứng được nhu cầu cuộc sống. Một mặt hàng đơn giản như rau muống đã tăng từ 1000 lên 2000 đồng/bó. Các nhu yếu phẩm khác, các dịch vụ khác cũng tăng lên đến chóng mặt. Nhà trọ đã tăng giá từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/tháng. Nhiều công nhân phải ở ghép lại với nhau từng 5 người một căn phòng rộng khoảng 16m2 giá 500.000 đồng/tháng để giảm đi khoản tiền nhà. Trước đây, công nhân các công ty có thể để dành được mỗi tháng từ 300.000 đến 500.000 đồng/tháng để gởi về quê giúp gia đình, thì hiện nay, có công nhân chỉ đủ tiền chi tiêu cho bản thân.

Hầu hết các công ty có cung cấp suất ăn trưa cho công nhân đều cố gắng giảm thiểu chi phí này. Mỗi suất ăn chỉ dao

động từ 2.800 đến 3.800 đồng/suất nên suất ăn không đủ đảm bảo dinh dưỡng, tái tạo sức lao động cho công nhân.

Các công nhân công ty O'Leer, Trường Lợi thì than phiền về giá trị suất ăn trưa. Mỗi suất ăn chỉ ở mức giá 3.200 đồng, trong đó 200 đồng được tính vào tiền nước uống. Ngoài ra, công nhân công ty O'Leer còn phải làm việc trong một môi trường không thuận lợi cả về mặt an sinh lẫn tâm lý. Cụ thể, có quá nhiều khoản phạt điểm mà các công nhân không thể hiểu được. Tổng giám đốc Chang Huang Yu giao quyền cho bảo vệ phạt điểm công nhân. Chẳng hạn: mang điện thoại di động vào công ty: phạt 10 điểm, ăn vặt: phạt 10 điểm… Các công nhân nữ sau khi ngủ trưa không đủ thường mang theo một bịch muối nhỏ, mỗi khi buồn ngủ, các chị lấy một hạt muối để ngậm. Nếu bảo vệ thấy được, các chị lập tức bị phạt 10 điểm. Mỗi điểm phạt trị giá 5000 đồng.

Công nhân cho biết, số tiền phạt này được chia cho bảo vệ 50%, nên bảo vệ ra sức phạt càng nhiều càng tốt. Cúng cô hồn rằm tháng bảy âm lịch, bảo vệ phạt được gần 20 triệu, do hôm đó công nhân mua hoa quả vào công ty cúng cô hồn.

Tại công ty Rinors, các công nhân cho biết họ không được trang bị đồ bảo hộ lao động, kính, găng tay, dây an toàn, mũ bảo hộ… những thứ thiết yếu cho nghề sơn phun, hàn, và cho các công nhân chuyên thi công tại các công trình cao tầng. Họ cũng cho biết, Rinors không cung cấp suất ăn trưa, không có khoản phụ cấp độc hại… Các công ty đều cố gắng tránh khoản phụ cấp độc hại để bảo đảm tiêu chí an toàn vệ sinh môi trường mỗi khi đối phó với đoàn kiểm tra của Sở Tài nguyên – Môi trường.

Tuy nhiên, đó chưa phải là tất cả! Hầu hết các công nhân đều cho biết: tiền tăng ca được các công ty trả rất rẻ mạt, dao động từ 4000 - 5000 đồng/giờ. Ngoài ra, những khoản thưởng lễ, tết chỉ vào khoảng 28.000-35.000 đồng/ngày nghỉ. Những ngày nghỉ phép của công nhân cũng bị tước đoạt, thậm chí không được trả lương theo luật định. Điều này xảy ra tại công ty Trường Lợi (100% vốn Đài Loan, KCN Bình Chiểu, Tp.HCM) và nhiều công ty có vốn Đài Loan, Malaysia khác.

Công đoàn cơ sở yếu kém, Chính phủ chậm chạp

Hầu hết các cuộc đình không, nếu căn cứ vào Luật đình công của VN, thì đều trái luật. Vì nó không được tổ chức bởi công đoàn cơ sở.

Vì quyền lợi của mình, lãnh đạo các công đoàn cơ sở sẵn sàng đứng về phía giới chủ mà không đứng về phía công nhân như bản chất của công đoàn. Phần lớn lãnh đạo công đoàn các công ty có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả công ty VN) tại VN đều có "chân" trong Ban giám đốc. Họ hưởng lương của giới chủ, và dĩ nhiên họ không thể hy sinh quyền lợi của mình để bảo vệ quyền lợi của công nhân. Cá biệt, có những công ty như Rinors không hề có tổ chức công đoàn theo luật định, mà vẫn hoạt động bình thường, không chịu sự chế tài của pháp luật.

Công nhân cty Rinors viết yêu cầu lên bảng hiệu của công ty

Thông thường, các cuộc đình công nổ ra đều nằm ngoài sự kiểm soát của tổ chức công đoàn cơ sở các công ty. Các công nhân không còn tin tưởng vào công đoàn. Công nhân công ty Poh Huat cho biết: đã rất nhiều lần họ gởi kiến nghị lên công đoàn, đề nghị đưa yêu cầu tăng lương, tăng trợ cấp độc hại, tăng các khoản phụ cấp cho những công nhân khó khăn nhưng không được đáp ứng. Cực chẳng đã, họ mới tổ chức đình công.

Khi tiếp xúc với công nhân công ty O'Leer, họ nói với tôi: "Anh đừng lừa chúng em nhé! Anh đừng bắt tay với công an, công đoàn để chèn ép chúng em nhé! Chúng em đã có công đoàn giả rồi, nên chúng em rất sợ…". Đặc biệt, công nhân công ty Rinors cho biết: do không có tổ chức công đoàn, họ chẳng biết kêu với ai. Tổng giám đốc là người Đài Loan, đốc công người Việt thì suốt ngày chửi mắng khiến họ chẳng thể nào an tâm làm việc. Công nhân công ty Trường Lợi cho hay: các cán bộ công đoàn không bao giờ xuống tìm hiểu tình hình thực tế trong các phân xưởng, họ cũng chẳng đi đến nhà trọ để tìm hiểu công nhân. Họ chỉ ra mặt khi có đoàn kiểm tra của thành phố, của công đoàn KCN Bình Chiểu đến công ty…

Hầu hết các công nhân được hỏi đều cho biết họ không có thời gian và cũng không ai nói cho họ biết về luật lao động. Đã từng có lần, công nhân công ty Lih Sheang Cycle yêu cầu công đoàn phổ biến những điều cơ bản của Luật lao động cho công nhân, nhưng họ từ chối vì… "không có thời gian"!

Tuy nhiên, sự chậm chạp của chính phủ cũng là một trong những nguyên nhân khiến các cuộc đình công nổ ra liên tiếp trong đầu tháng 10-2007. Trong cơn "bão giá" trước đó, chính phủ chỉ cố gắng tìm mọi biện pháp nhằm kiềm chế tốc độ gia tăng của chỉ số giá tiêu dùng mà ai cũng biết rằng khó lòng kiềm chế nổi. Sự khó khăn của các doanh nghiệp được chính phủ quan tâm đặc biệt bằng những chính sách như: giảm thuế nhập khẩu, hỗ trợ vốn, tăng các chính sách ưu đãi cho giới đầu tư, mà không quan tâm sửa đổi chính sách đối với tiền lương công nhân trong các KCX, KCN…Không một bộ ngành nào của chính phủ quan tâm tìm hiểu xem nghị định 03/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu của lao động VN trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có còn phù hợp với thực tế hay không. Theo đó, mức lương tối thiểu đối với lao động VN

trong các khu vực Bình Dương, Tp.HCM chỉ ở mức 790.000 – 845.000 đồng/tháng. Các công nhân đều cho biết mức lương tối thiểu này không đủ để trang trải cuộc sống.

Đợi đến khi các cuộc đình công nổ ra tại địa bàn Bình Dương, Tp.HCM, đích thân Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh – Xã hội Nguyễn Thị Kim Ngân mới họp bàn với lãnh đạo Sở LĐ-TB&XH, Liên đoàn Lao động Tp.HCM và các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai chiều ngày 13-10 để bàn về những biện pháp cải thiện quan hệ lao động trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI). Và cũng chính bà Bộ trưởng khi đó mới thông báo sắp tới sẽ có phương án điều chỉnh tiền lương tối thiểu, cơ chế xây dựng bảng lương trong khu vực doanh nghiệp FDI, tiến tới thống nhất mặt bằng lương tối thiểu giữa các khu vực doanh nghiệp, nhưng lại để nhằm "bảo vệ lợi ích chính đáng của người lao động và lợi ích của các nhà đầu tư". Cũng phải đến khi các cuộc đình công nổ ra, UBND TP.HCM mới chỉ đạo quận Thủ Đức phối hợp cùng tổ công tác liên ngành thực hiện các giải pháp để giải quyết tình hình đình công. Tuy nhiên, mục đích của các giải pháp này lại tập trung vào vấn đề "tuyên truyền và hướng dẫn công nhân thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng pháp luật, không để kẻ xấu lợi dụng, không để công nhân đình công, lãn công trái pháp luật"… mà bỏ quên việc củng cố vai trò đại diện thực sự của công nhân của tổ chức công đoàn cơ sở, kiến nghị sửa đổi luật đình công vốn đã mang rất nhiều điều bất hợp lý, không có lợi cho công nhân…

Sau những cuộc đình công…

Dù nói thế nào đi nữa thì các cuộc đình công của công nhân đầu tháng 10-2007 cũng đã có những tác dụng nhất định. Hầu hết tất cả các công ty đều cam kết sẽ xem xét tăng lương cho công nhân trong thời gian tới. Có những công ty đã thực hiện tăng lương ngay cho công nhân, dù mức tăng không đáng kể so với yêu cầu của công nhân.

Nhiều công ty đã phải cam kết với công nhân sẽ nâng trị giá mỗi xuất ăn lên mức 5000, hoặc 5.500 đồng/suất. Tổ chức công đoàn cơ sở các công ty đã bắt đầu tích cực hơn trong việc đi sâu tìm hiểu tình hình thực tế công nhân. Chính phủ và các bộ ngành, các địa phương đã bắt đầu suy nghĩ đến việc điều chỉnh mức lương tối thiểu và tìm các biện pháp giải hòa mâu thuẫn giữa công nhân và giới chủ…
Tuy nhiên, những điều đó không phủ nhận một thực tế là; công nhân vẫn ở vào thế yếu khi không được pháp luật bảo vệ, không lường trước những thủ đoạn của giới chủ và sự liên kết giữa chính quyền, công an với các nhà đầu tư nước ngoài.
Ngay sau khi đình công được một ngày, các công nhân công ty Rinors trở lại làm việc ngày 12-10, lập tức có 6 công nhân bị sa thải, mặc dù xét theo luật lao động, họ không vi phạm bất cứ điều nào liên quan đến việc đơn phương chấm dứt hợp đồng (điều 38, 39), lại càng không vi phạm điều 85 quy định về việc sa thải công nhân. Trong khi đó, Rinors đã vi phạm tất cả những điều trên, đồng thời vi phạm điều 87 khi không làm rõ lỗi của người lao động.

Công nhân Cty O'Leer mang biểu ngữ đòi công ty tăng lương và cải thiện môi trường làm việc

Các công ty khác như Po Huat, Trường Lợi, Wang Sheng… lại có chiêu thức khác. Họ "án binh bất động", làm ngơ với yêu cầu của công nhân cho đến ngày thứ tư, họ thông báo yêu cầu các công nhân trở lại làm việc. Nếu các công nhân không đi làm trở lại, họ có quyền sa thải do công nhân đã nghỉ 5 ngày không phép trong một tháng. Hậu quả là: trên 600 công nhân công ty Poh Huat đã "mắc mưu", bị sa thải vô điều kiện. Công nhân công ty Trường Lợi cũng thế, đến ngày 16-10, họ được thông báo phải trở lại làm việc, nếu ai không trở lại, thì có quyền nhận mẫu đơn thôi việc do Phòng Nhân sự - Lao động - Tiền lương của công ty để làm đơn xin thôi việc. Như vậy, mọi rắc rối đối với pháp luật, công ty tránh được, mọi thiệt thòi đều dồn về phía công nhân.

Bi đát hơn là tình cảnh của công nhân công ty O'Leer. Họ lợi dụng thời gian nghỉ do hết đơn hàng từ ngày 11-16 tháng 10 để đình công nhằm tránh bị ràng buộc vào điều 85 Bộ luật lao động. Họ mua loa phóng thanh cầm tay, làm biểu ngữ, tuần hành rất nghiêm chỉnh trong công ty để đưa yêu cầu lên Ban giám đốc. Họ còn viết đơn kiến nghị lên Công đoàn tỉnh Bình Dương để nhờ công đoàn bảo vệ quyền lợi cho họ. Nhưng, những điều họ nhận được lại quá phũ phàng!

Ít nhất 4 công nhân đã bị bắt để tra vấn về việc ai xúi giục đình công, ai cầm đầu, tại sao lại góp tiền mua loa phóng thanh cầm tay, tại sao lại căng biểu ngữ, băng rôn… và cuối cùng là: tại sao lại đình công… Nhưng, có lẽ bi đát nhất phải là sự kiện sáng ngày 16-10, khi toàn bộ 6520 công nhân tụ tập trước cổng công ty để yêu cầu tăng lương cho toàn thể công nhân, họ đã bị cảnh sát 113 công an tỉnh Bình Dương đến đàn áp, giải tán. Một số đã bị đánh đập, một số đã bị bắt… Các công nhân chạy tán loạn, tinh thần hoang mang, và một số đã phải về quê do sợ bị theo dõi, đánh đập…
Có lẽ, những cuộc đình công của công nhân VN sẽ còn tiếp tục và ngày càng có tổ chức hơn cho đến khi nào quyền lợi của họ thực sự được pháp luật bảo vệ, cho đến khi nào chính phủ, các bộ ngành liên quan, Công đoàn các tỉnh thành, công đoàn cơ sở… thực sự trở thành đại diện của họ, hết lòng vì họ, vì quyền lợi của cả dân tộc.

Thành Luận

TÔI ĐI MIÊN

Cuộc sống người dân vùng biên

Tôi xuống Châu Đốc theo lời mời từ một cô bạn có nhà ở đây, một là dự sinh nhật của cô, hai nữa là thăm thú thắng cảnh tại nơi này, mà nổi tiếng với Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam, nơi hằng năm vào khoảng tháng 4, tháng 5 âm lịch đông nghịt người về đây chiêm bái. Phải nói, lễ hội bà chúa xứ núi Sam là lễ hội lớn nhất Nam Bộ, kế đến là lễ hội núi Bà Đen (Tây Ninh). Sau khi đã thăm thú, tính bàn nhau chiều sẽ đi núi Sam chơi, nhưng cô bạn tôi lại rủ đi Gò Miên để mua hàng lậu giá rẻ, vậy là tôi nhiệt tình ủng hộ. Vốn là muốn mở mang hiểu biết, bên cạnh đó mong được một lần "vượt biên".

Từ thị xã Châu Đốc, tôi đi theo con đường Thủ Khoa Huân để đi đến cầu Vĩnh Ngươn. Nơi đây, nếu ta quẹo phải đi khoảng 500m sẽ đến đình Vĩnh Ngươn được thành lập từ thập niên 30 của thế kỷ trước. Tại cây cầu Vĩnh Ngươn này, nhìn qua phía bên tay trái ta dễ dàng thấy một cánh đồng mênh mông là nước, những ngày vào mùa khô ta có thể dùng xe máy để chạy qua cánh đồng này để đến nước bạn. Nếu đi thẳng sẽ có mấy chiếc xe ôm chạy theo chèo kéo đưa khách sang Gò Miên, vùng đất thuộc Campuchia để mua hàng lậu. Do đã biết từ lúc sáng, khi đưa cô bạn đi hỏi tiền một gia đình sống tại khu vực giáp ranh biên giới với nước bạn Campuchia, nên chẳng cần phải đôi co gì nhiều với đám xe ôm bu theo dai như đỉa đói.

Chúng tôi đến một ngôi nhà của người phụ nữ có tên là Cô Út. Cô Út cũng là người làm công việc vận chuyển người vượt biên trái phép qua biên giới. Theo lời cô ta nói, thì đại đa phần cư dân ở đây đều làm nghề "cõng hàng" từ biên giới Campuchia sang Việt Nam cho khách có nhu cầu mua hàng giá rẻ. Số ít còn lại thì sống bằng nghề chài lưới và làm thuê, chạy xe ôm v.v. Con gái ở đây khá là hiếm. Đi nhìn mỏi con mắt cũng chẳng tìm đâu ra. Lân la dò hỏi thì mới biết, đại đa phần con gái ở đây hoặc là lấy chồng sớm, hoặc là lên Sài Gòn đi bán cà-fê, rồi dạt vào mấy quán bia ôm cũng nhiều.

Nhà cửa ở đây chỉ độc mỗi loại nhà sàn; những cây cừ tràm, những thanh bê tông sắt thép được dựng lên, bên trên là những ngôi nhà tạm bợ rất sơ sài. Đời sống ở đây xem ra còn kém xa so với Châu Đốc chỉ cách đó chưa đầy 5km.

Chúng tôi gửi xe tại nhà Cô Út, rồi được cô giới thiệu với hai tay dẫn đường lên một chiếc ghe có gắn máy đuôi tôm, một người làm nhiệm vụ lái ghe, còn người kia thì đứng ở đầu mũi ghe để nói chuyện với khách. Những người này, cuộc sống của họ khá bấp bênh. Cứ mỗi hành khách đi qua thì đưa họ 5000 VND, nhưng nếu muốn mướn một chiếc ghe thì trả 20.000 VND cho một lượt đi. Còn vào mùa khô nếu đi xe máy thì mỗi xe phải đóng 20.000 VND cho cảnh sát Campuchia, xem như đó là tiền "nhập cảnh". Tôi hỏi người dẫn đường có tên là Vinh, anh ta chừng 26 tuổi nhưng nhìn trông già lắm, đã có vợ và một đứa con 4 tuổi:

"*Trung bình một ngày anh kiếm được khoảng bao nhiêu tiền?*"

Anh ta trả lời, nếu mà đông khách thì kiếm được khoảng 100.000 ngàn, có hôm thì không có đồng nào. Nói chung nếu khách không mua hàng thì cả ngày hôm ấy chỉ đủ tiền trả tiền xăng dầu và cà-fê mà thôi.

Anh ta nhiệt tình hướng dẫn, sự nhiệt tình của bất cứ người dân Nam Bộ nào chưa bị lai tạp với những nền văn hoá khác. Hàng hoá ở đây đa phần là đồ điện tử như: laptop, máy giặt, tủ lạnh, điện thoại

Đường biên giới để nhận biết chính là hàng cây

di động.... bên cạnh đó là xe đạp điện, đồ mỹ phẩm cùng một số mặt hàng khác, kể đến là băng đĩa ngoài luồng, không tránh khỏi có cả phim sex.

Theo như lời anh ta thì trước đây mặt hàng xe máy bán rất chạy, nhờ đó mà cuộc sống của anh cũng đỡ vất vả. Nhưng lúc này xe Trung Quốc tràn vào Việt Nam, những chiếc xe máy nhập về Việt Nam bị công an bắt rất gắt gao nên mặt hàng đó không còn được chuộng nữa. Mỗi người khi qua biên giới, đến khi quay về chỉ được mang theo mình số lượng hàng hoá rất hạn hẹp, nếu mang nhiều quá dễ bị biên phòng, công an dò hỏi, do vậy, khi mua nhiều hàng rất cần những người dân bản địa "cõng hàng" về dùm.
Anh ta hỏi tôi sao biết Cô Út mà đến, tôi trả lời do đã quen từ lúc sáng khi đi hỏi tiền từ một người mua hàng thiếu nhà cô bạn tôi. Anh ta nói lại:
"Bán làm gì cho cái dân này, tụi nó sống nay chết mai biết khi nào mà trả."
Câu nói ấy làm tôi thấy ơn ớn trong người.
Ghe chạy với tốc độ mà theo tôi là khoảng 20 hải lý/giờ. Biển nước mênh mông chẳng nhìn thấy đâu là ranh giới giữa hai nước. Anh Vinh nói "ranh giới chính là hàng cây chạy giữa dòng nước, vào mùa khô thì dễ dàng nhận thấy hơn". Không chỉ riêng ghe chúng tôi đi mà còn những chiếc ghe khác chở khách đi qua. Tuy ở đây khách nước ngoài khá đông, nhưng để qua Gò Miên thì chẳng ai dám chở qua, một phần vì sợ công an, phần còn lại có lẽ do không biết nói tiếng Anh.

Gò Miên, nơi tụ tập hàng lậu

Trẻ em mùa nước nổi

Ngồi trên ghe khoảng độ 5 phút thì đã đến nước bạn, ghe từ từ tắt máy để cập vào bờ. Mang tiếng là bờ nhưng quả thật đây chỉ là gò đất cao được đắp lên để khách có thể bước lên bước xuống ghe mà thôi. Từ đâu, một đám con nít người Miên đen thui chạy lại, nói giọng lơ lớ tiếng Việt "Chú ơi! Đi đâu con chèo đi cho", "Đi ghe con đi chú"... Những đứa trẻ này theo phỏng đoán của tôi chỉ độ chừng trên dưới 10 tuổi, nhưng đứa nào cũng tỏ ra là tay chèo xuồng rất lành nghề.
Trẻ em ở đây nói được hai thứ tiếng, cả tiếng Campuchia và tiếng Việt. Điều lạ kỳ ở đây là tôi chẳng thấy người ta sử dụng đồng Riel (tiền của Campuchia) mà chỉ sử dụng tiền VND, còn ngôn ngữ ở đây thì sử dụng cả hai loại ngôn ngữ, nhưng phần nhiều là tiếng Việt.

Ở đây nghiêm cấm chụp hình, cho dù chẳng có biển báo nào nói điều đó, dường như đó là luật bất thành văn. Bởi thế, khi tôi đưa máy lên để chụp cảnh trẻ em thì bị người hướng dẫn ngăn lại, rồi anh ta kể cho tôi nghe có lần có vị khách kia chụp hình bị bắt gặp đã bị phạt 2 triệu đồng và giam giữ một ngày, làm đủ thứ giấy tờ rồi mới được thả ra. Nghe thấy thế, cho dù muốn chụp hình lắm nhưng cũng chẳng dám.

Ở đây, đồn cảnh sát chỉ là một cái chòi nhỏ xíu được viết bằng ba thứ tiếng theo thứ tự từ trên xuống là: Anh-Việt-Miên. Tôi đi vòng quanh Gò Miên nhưng chỉ thấy đúng có một người cảnh sát duy nhất. Mỗi chiếc ghe khi đi vào địa phận của nước bạn phải đóng "thuế ngầm" là 5000 VND, trong khi vào mùa khô mỗi xe gắn máy phải đóng 20.000 VND. Tới đây, tôi được học thêm được một câu tiếng Miên là " Tau na" nghĩa là " Đi đâu?".

Tôi hỏi cô bé chèo xuồng: *" Cháu có đi học không?"*. Cô bé trả lời: *"Có, nhưng nước lên nhà trường cho nghỉ học"*. Những đứa bé ở đây tranh thủ mùa nước nổi để chèo xuồng kiếm chút tiền hỗ trợ cho gia đình, vì trong mùa nước nổi dân cư ở đây ngoài buôn lậu, đánh bắt cá ngoài ra chẳng biết làm gì.

Cô bé chèo đại đến một quầy hàng bán đồ điện tử, thật tình tôi chẳng quan tâm lắm vì số tiền mình mang theo quá ít chẳng đủ để mua bất cứ thứ gì, nhưng quả thật hàng ở đây rất rẻ. Một cái đầu đĩa mới coóng chỉ có giá 120.000VND, cũng dễ hiểu vì ở Campuchia không có thuế quan nên mọi mặt hàng đều rẻ hơn so với nước ta.

Lên đại một chiếc xuồng do một cô bé người Miên, trong sự tiếc nuối của những đứa khác. Tôi đi quanh quẩn xóm Gò Miên, nơi những người bán hàng chủ yếu là người Việt, còn người Miên chỉ là những người đi chèo đò hoặc làm công việc giữ an ninh. Ở đây cũng có cả người Miên gốc Trung Quốc. Ngày trước tôi đã từng nghe chính quyền Trung Quốc cho khoảng 400.000 dân Trung Quốc sống rải rác khắp biên giới Campuchia. Điều này quả thật không sai, tôi có người bạn làm hướng dẫn viên của Viettravel khi dẫn khách qua Campuchia cho tôi hay ở Nam Vang (Phnompenh) cũng có rất nhiều người Trung Quốc mới di cư sang Campuchia sau này.
Đời sống của người dân Campuchia nói chung là rất nghèo khổ, có thể còn thấp hơn cả dân cư ở vùng Tứ Giác - Long Xuyên, khu vực bưng biền. Bên cạnh đó, các khoản điện rất là cao. Cứ một ký điện họ phải trả 15000 VND, và phải mua một cái card như card điện thoại của chúng ta vậy, nếu hết tài khoản thì điện sẽ tự động cúp. Nước uống ở đây sử dụng từ trời, nghĩa là do mưa hoặc múc nước từ con sông, con suối đem lên đun sôi rồi uống, mọi hoạt động trong mùa nước nổi đều gắn liền với ghe xuồng, tắm rửa cũng vậy.

Theo anh Vinh, cảnh sát Việt Nam không được hoan nghênh ở đây, nếu cần họ sẽ nhả đạn nếu biết được ai đó hoà lẫn trong đám người buôn hàng lậu kia là cảnh sát nằm vùng. Hàng quán ở đây chủ yếu chỉ phục vụ cho việc buôn bán đồ lậu, chứ ăn uống thì chẳng có bao nhiêu, lâu lâu lại có một chiếc xuồng chở trái cây chèo ngang qua rao bán. Giá cả ăn uống ở đây cũng cực rẻ, họ không có thói quen chặt chém như ở Việt Nam ta, phóng khoáng như người rặt Nam Bộ vậy, không có thói rào trước đón sau.

Đi thăm thú một thời gian, chúng tôi quyết định đi về trong vẻ tiếc nuối của anh Vinh, vì không mua món hàng gì, làm ảnh mất một phần tiền hoa hồng. Trao vội 20.000 cho hai đứa trẻ chèo xuồng, chúng nó cầm lấy với vẽ ngỡ ngàng, ngạc nhiên, dường như chúng muốn nói gì đó, tôi vội nói ngay: "Cho hết đó, không cần phải thối đâu". Chúng mừng vui ra mặt.

Lên xuồng đi về trong sự bồi hồi về thân phận của những đứa nhỏ vùng lũ, bên cạnh đó là kiếp người Việt Nam ta sống trong cảnh lầm than khốn khó. Nói chẳng may, chỉ cần một cơn bão nhỏ thôi, thì hàng ngàn người dân ở đây sẽ sống trong cảnh "màn trời chiếu đất".
Vào mùa này rất nhiều trẻ em ở dưới miền Tây lên Sài Gòn, trẻ em từ bên campuchia sang để hành nghề hành khất.

Ôi! Một thiên đường không tìm thấy, nó chẳng như mọi người truyền tụng!

mr Thiên Sầu

SÚNG & BÁNH MÌ

Không có thứ gì là vô tận

Nếu như mọi hàng hóa đều có thể sản xuất ra với số lượng vô hạn và nếu như tất cả các nhu cầu của con người đều được thỏa mãn thì cái gì sẽ xảy ra? Có bao giờ bạn đặt ra câu hỏi như thế và mong muốn tìm kiếm câu trả lời chưa?

Câu trả lời mà hy vọng bạn sẽ đồng ý đó là: Mọi người sẽ không lo lắng tới việc tìm kiếm việc làm để tăng tăng thêm thu nhập bởi vì họ đã có mọi thứ họ muốn; các doanh nghiệp sẽ không cần tính toán tới tiền công và bảo hiểm sức khỏe; các chính phủ sẽ không cần phải vật lộn với thuế khóa và chi tiêu bởi lẽ không ai quan tâm đến chúng. Đó là một xã hội mà tất cả chúng ta đều mơ ước.

Hơn nữa khi tất cả chúng ta đã có đủ những gì mình muốn, sẽ không còn ai quan tâm tới việc phân phối thu nhập giữa mọi người và giữa các giai cấp khác nhau.

Trong điều kiện phong lưu khoái lạc như thế, sẽ không còn những khái niệm về hàng hóa kinh tế - không có loại hàng hóa nào là khan hiếm hoặc hạn chế về cung, hàng hóa sẽ được sản xuất ra dồi dào đáp ứng được tất cả mọi nhu cầu của người tiêu dùng. Tất cả hàng hóa đều cho không, giống như cát trong sa mạc hay nước trong đại dương. Giá cả và thị trường chẳng có liên quan gì. Và như thế thì môn kinh tế học cũng không hữu dụng và dĩ nhiên là mọi ngành nghề liên quan đến kinh tế đều trở nên vô tác dụng, thậm chí không còn tồn tại trong một nền kinh tế mà "của cải tuôn ra dào dạt" như triết gia Các-Mác đã mô tả.

Một nền kinh tế mà trình độ sản xuất phát triển đến mức rất cao làm cho của cải tuôn ra dào dạt đến mức có thể thực hiện "làm theo năng lực hưởng theo nhu cầu" như nhà kinh tế học xã hội chủ nghĩa Karl-Marx mô tả khi xã hội tiến lên chủ nghĩa cộng sản có thể xảy ra trong thực tế hay là một nền kinh tế không tưởng, một nền kinh tế chỉ có trong ước mơ của mọi người, đặc biệt là những người theo trường phái chủ nghĩa xã hội?

Trong thực tế thì không có một xã hội nào đạt tới khả năng vô biên không tưởng như vậy. Hàng hóa luôn luôn khan hiếm và nhu cầu dường như là vô hạn.

Thậm chí ngay cả tại nước Mỹ, nền sản xuất cũng chưa đủ sức để đáp ứng nhu cầu của tất cả công dân. Nếu cộng tất cả nhu cầu lại, bạn sẽ nhanh chóng nhận thấy, không có đủ hàng hóa và dịch vụ để thỏa mãn dù chỉ một phần nhỏ trong nhu cầu đó của mọi người.

Tổng sản phẩm quốc dân của Mỹ phải tăng thêm nhiều lần nữa mới đảm bảo cho những người Mỹ trung lưu có được một mức sống trung bình như của các luật gia và bác sĩ.

Ngoài biên giới nước Mỹ, nhất là ở châu Phi và châu Á, còn có hàng trăm triệu người đang chịu cảnh đói khát và thiếu thốt về vật chất.

Nguồn lực khan hiếm bởi vì mong muốn của con người thường cao hơn những gì mà nền kinh tế sản xuất ra. Hàng hóa kinh tế là khan hiếm, không phải cho không và xã hội cần lựa chọn trong số hàng hóa có hạn có thể được sản xuất với các nguồn lực hiện có.

Nguồn lực sản xuất khan hiếm là một vấn đề mà bất kỳ một lãnh đạo của một quốc gia, một tập đoàn, một công ty… thậm chí kể cả bạn cũng phải quan tâm. Một tình trạng lãng phí nguồn lực khan hiếm rất phổ biến ở Việt Nam đó chính là sử dụng không hiệu quả, thậm chí tham nhũng tài nguyên đất đai trong các cơ quan nhà nước.

Thực trạng lãng phí nguồn lực trong các cơ quan nhà nước ở Việt Nam xảy ra chính bởi vì những công chức nhà nước không nhận thức được phải sử dụng một cách tốt nhất các nguồn lực có hạn là một vấn đề quan trọng. Điều này buộc mọi người phải sử dụng hiệu quả các nguồn lực khan hiếm.

Súng và bánh mì. Bạn chọn thứ nào?

Một số quốc nước, như Nhật Bản, chi phí khoảng 1% tổng sản phẩm quốc dân cho lĩnh vực quân sự. Mỹ chi phí 5% tổng sản phẩm quốc dân của mình cho quốc phòng, trong khi đó nền kinh tế đóng (còn gọi là kinh

Hình ảnh tương phản giữa quân đội và trẻ em CHDCND Triều Tiên. Giữa súng và bánh mì, CHDCND Triều Tiên đã chọn súng.

tế xã hội chủ nghĩa) như Bắc Triều Tiên chi cho quân sự tới 20% tổng sản phẩm quốc dân.

Việc chính phủ quyết định tăng giảm chi tiêu phần trăm chi tiêu cho quốc phòng trên thu quốc dân có ảnh hưởng đến thu nhập của mỗi người dân hay không? Câu trả lời chắc chắn là có! Bởi vì như đã nói ở trên các xã hội không thể có mọi thứ mà họ muốn, mọi thứ đều khan hiếm. Chúng bị ràng buộc bởi các nguồn lực và công nghệ hiện có.

Các quốc gia luôn buộc phải quyết định cần giành bao nhiêu nguồn lực có hạn của họ cho quân đội, và giành bao nhiêu cho các hoạt động khác (ví dụ như xây các nhà máy hay trường học mới). Càng giành nhiều đầu ra cho quân sự thì còn lại ít đầu vào cho tiêu dùng và đầu tư. Chúng ta hãy xây dựng một câu chuyện về sự chọn lựa này bằng việc xem xét lại một nền kinh tế chỉ sản xuất ra hai mặt hàng là súng và bánh mì. Tất nhiên súng là đại diện cho quân sự và bánh mì là đại diện cho tiêu dùng dân sự.

Giả định rằng, nền kinh tế của chúng ta quyết định dành toàn bộ năng lực cho sản xuất hàng tiêu dùng, tức là bánh mì. Như vậy, chúng ta sẽ sản xuất ra một lượng bánh mì tối đa mỗi năm. Lượng bánh mì tối đa phụ thuộc vào số lượng và chất lượng các nguồn lực của nền kinh tế và hiệu quả sản xuất trong sản xuất bánh mì. Giả sử với các nguồn lực và công nghệ cho phép chúng ta sản xuất một khối lượng bánh mì tối đa là 5 triệu tấn.

Ở một thái cực khác, hãy hình dung rằng toàn bộ nguồn lực được giành cho sản xuất súng. Một lần nữa, do nguồn lực có hạn, nền kinh tế chỉ sản xuất được một số lượng súng nhất định. Trong ví dụ này, giả sử nền kinh tế có thể sản xuất được 15 nghìn khẩu súng khi không sản xuất một chút bánh mì nào. Như vậy, ta có hai khả năng kết hợp cực đoan. Giữa hai khả năng này, còn có rất nhiều khả năng khác. Nếu chúng ta sẵn sàng giảm càng nhiều bánh mì, thì chúng ta càng có thêm nhiều súng.

Khi đã không dùng nguồn lực ít ỏi và khan hiếm của

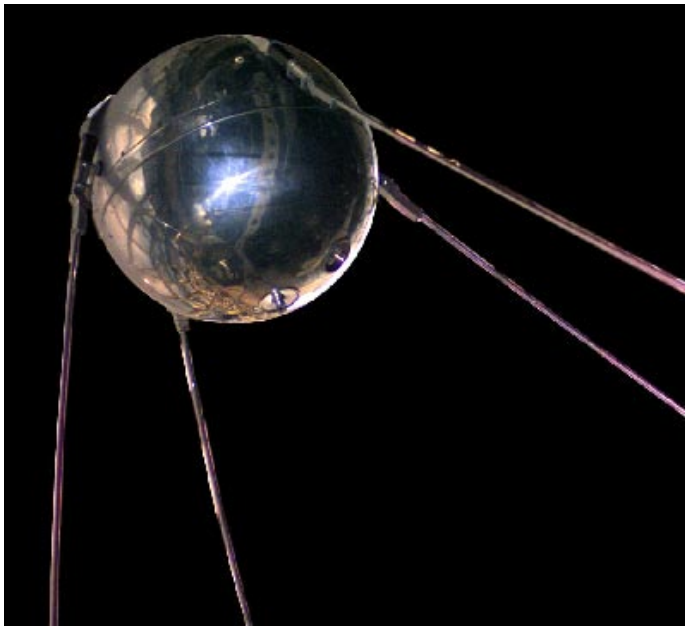

Snupnik - vệ tinh nhân tạo đầu tiên được Liên Xô phóng thành công năm 1957. Ảnh: http://www.benandjenniferlevasseur.com

quốc gia dành cho tiêu dùng và đầu tư thì chắc chắn nền kinh tế sẽ kém phát triển.

Trong cuộc chạy đua vũ tranh thời kỳ chiến tranh lạnh giữa Hoa Kỳ và Liên Xô, cả thế giới phải sửng sốt trước những thành tựu vượt bậc trong công nghiệp nặng và công nghiệp vũ trụ của Liên Xô lúc bấy giờ. Tốc độ tăng trưởng trong công nghiệp của Liên Xô vượt xa tất cả các nước phát triển trên thế giới, chính Liên Xô là nước hoàn thành đầu tiên tên lửa liên lục địa mang đầu đạn hạt nhân có thể đe dọa Mỹ. Ngày 4 tháng 10 năm 1957, vệ tinh nhân tạo đầu tiên là Sputnik 1 được Liên Xô phóng lên không trung đánh dấu sự thắng lợi ban đầu của ngành công nghiệp vũ trụ.

Ngày nay, thật dễ dàng lý giải được vì sao Liên Xô có thể đạt được những thành tựu lớn đến như thế. Đơn giản bởi vì với một thể chế chính trị một đảng nắm giữ quyền lực tuyệt đối, những nhà lãnh đạo của Liên Xô lúc bấy giờ có đủ khả năng vận động mọi nguồn lực trong xã hội để ưu tiên phát triển công nghiệp nặng và công nghiệp vũ trụ.

Điều tất yếu xảy ra là các ngành công nghiệp nhẹ sản xuất hàng tiêu dùng phục vụ đời sống bị coi nhẹ, không thể nào phát triển. Kết quả là đời sống của nhân dân Liên Xô thấp hơn rất nhiều lần so với người dân ở các nước Tây Âu, khi mọi nguồn lực đều tập trung để sản xuất súng thì không thể nào có được nhiều bánh mì cho dân chúng.

Thu nhập bình quân trên đầu người của Bắc Triều Tiên và các quốc gia xã hội chủ nghĩa như Liên Xô trước đây ở mức thấp so với các nước trên thế giới là một bài học cho những nhà lãnh đạo quốc gia các nước đang phát triển trong việc hoạch định các chính sách liên quan đến quân sự và kinh tế.

Sự khan hiếm về thời gian

Chúng ta cũng có thể sử dụng lý thuyết kinh tế về sự khan hiếm nguồn lực để lý giải nhiều vấn đề khác chẳng hạn như sự khan hiếm về thời gian. Giả sử như tổng thời gian thời gian dành cho các môn học ở trường đại học là 40 tiếng/tuần thì thời gian dành cho các môn học chính trị là 15 tiếng một tuần và các môn học khác như các môn học đại cương, môn chuyên ngành 25 tiếng một tuần.

Vì thời gian giành cho các môn học về chính trị quá nhiều nên thời gian dành cho các môn học khác bị giảm xuống, không đáp ứng được yêu cầu chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Nếu như thời gian dành cho các môn học về chính trị giảm xuống bằng cách cắt giảm thời gian các môn học như Triết học Mác – Lênin, Chủ nghĩa khoa học xã hội, Kinh tế Chính trị, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng… xuống còn 5 giờ/ tuần thì thời gian dành cho các môn học khác sẽ tăng lên 35 giờ/tuần.

Như thế chất lượng đào tạo giáo dục đại học sẽ tăng lên, đáp ứng được yêu cầu sử dụng nguồn nhân lực có chất lượng cao của đất nước.

Có phải các nhà lãnh đạo của quốc gia sẽ chọn lựa sử dụng nguồn lực tối ưu nhất để mang lại lợi ích cho người dân? Câu trả lời rất tiếc là không. Bởi vì nhiều lý do khác nhau, một số quốc gia giành nhiều nguồn lực chi tiêu quốc phòng như Bắc Triều Tiên, một số quốc gia khác lại bắt sinh viên dành nhiều thời gian cho các môn học chính trị. Trong các quốc gia đó người dân không có quyền tự do được chọn lựa điều gì có lợi nhất cho mình.

Để có thể yêu cầu các nhà lãnh đạo quốc gia sử dụng nguồn lực khan hiếm mang lại lợi ích tối đa cho người dân thì việc đầu tiên đó chính là người dân cần phải thực sự quyết định được ai là người lãnh đạo của mình để từ đó chọn lựa được chính sách kinh tế phù hợp. Trong một nhà nước "của dân, do dân và vì dân", các chính sách kinh tế phải nhằm mục đích phục vụ tối đa nhu cầu của người dân chứ không phải để chạy theo lợi ích của một nhóm thiểu số nào đó.

Hoàng Xuân Ba

TRUNG QUỐC
SẼ PHẢI TRẢ GIÁ CHO SỰ Ô NHIỄM?

Trong tạp chí Phía Trước số 6 tháng 9/2007, bạn đọc đã được biết về tình trạng ô nhiễm tại Bắc Kinh, Trung Quốc – mối lo ngại lớn trước kỳ thế vận hội Olympic 2008. Trong kỳ này, chúng tôi xin tiếp tục giới thiệu với các bạn một bài viết về những vấn đề môi trường nghiêm trọng mà các khu vực công nghiệp phát triển của Trung Quốc đang phải đối mặt. "Trông người lại nghĩ đến ta", sẽ là không thừa nếu Việt Nam tỉnh táo nhìn vào những bất ổn xã hội Trung Quốc do chính sách kinh tế, chính trị gây ra, để tránh đi vào vết xe đổ của người láng giềng phương Bắc…

Một chuyến đi quanh thị trấn Nghi Hưng, thuộc tỉnh Giang Tô phát triển thịnh vượng, giúp lý giải vì sao Trung Quốc đang chứng kiến sự thần kỳ trong tăng trưởng kinh tế, cũng như vì sao quốc gia này đang phải đối mặt với những vấn đề môi trường nghiêm trọng.

Rất nhiều người Trung Hoa mong muốn được sống tại Nghi Hưng, một thị trấn giàu có với đất đai tươi tốt và hệ thống sông ngòi bao quanh.

Khi kinh tế phát triển bùng nổ, người dân ở đây có thể tìm được những việc làm với mức lương cao ngay tại quê hương, thay vì phải di chuyển đi xa hàng ngàn cây số để kiếm việc làm.

Dân số chỉ một triệu người, khá nhỏ so với tiêu chuẩn ở Trung Quốc, nhưng thị trấn này có tới hơn 1.000 nhà máy dệt may và sản xuất hóa chất. Thành công của những doanh nghiệp tư nhân giống như ở Nghi Hưng giúp cho kinh tế Trung Quốc tăng trưởng gấp bốn lần chỉ trong vòng hai thập kỷ.

Tuy nhiên sự phát triển thịnh vượng này đi kèm với một cái giá đắt phải trả. Khí thải từ các nhà máy hóa chất đã bao phủ bầu không khí. Các con sông, mạch máu của nền kinh tế, trở thành những bãi rác. Hầu hết các nhà máy ở Nghi Hưng nằm ngay cạnh nguồn nước, chất thải công nghiệp chưa qua xử lý và rác thải khác được đổ thẳng xuống sông.

Ô nhiễm không được xử lý

Các chuyên gia không lấy làm lạ về tình trạng kinh tế này.

"Mức xử phạt ô nhiễm tối đa chỉ vào khoảng 130,000USD", nghiên cứu sinh Chen Gang tại Đại học Quốc Gia Singapore, cũng là một người dân ở Nam Kinh – chỉ cách Nghi Hưng hai giờ xe chạy, cho biết.

"So với hàng triệu USD cần thiết để xây dựng một nhà máy xử lý rác thải, mức phạt này là quá ít".

Các chuyên gia cho biết gần như tất cả rác công nghiệp ở Nghi Hưng đều được thải ra mà không qua xử lý. Những con sông ở đây đổ nước vào Tây Hồ - hồ nước ngọt lớn thứ ba tại Trung Quốc.

Tây Hồ, rộng gấp ba lần diện tích Singapore, nằm giữa hai tỉnh thành và bị vây chặt bởi hàng chục nghìn nhà máy. Hồ nước này bị ô nhiễm tới mức các loại tảo xanh bám đầy hồ suốt quanh năm. Hiện nay, ô nhiễm tảo đã trầm trọng tới mức cư dân của Vô Thiếc, thành phố công nghiệp nằm cạnh hồ, không còn dám dùng nước máy. Wu Lihong, một người trước đây là nông dân và sau đó trở

Một bãi rác ở Guangzhou – Trung Quốc. Ảnh Flickr.com

thành nhà đấu tranh môi trường, đã quyết định cống hiến cuộc đời cho việc bảo vệ giữ gìn Tây Hồ. Người đàn ông 39 tuổi này có lẽ là cư dân Nghi Hưng nổi tiếng nhất. Ông Wu gây tiếng vang năm 2005 khi công khai lên tiếng phản đối những người gây ô nhiễm. Đã từng được coi là một anh hùng quốc gia, nhưng hiện nay ông Wu đang ngồi tù với mức án ba năm.
Ông bị buộc tội đe dọa những người chủ nhà máy và bị bắt giam hồi tháng Tư. Những người ủng hộ ông Wu nói rằng hành động của ông chỉ là huýt sáo phản đối những ông chủ nhà máy mà thôi.

Người chiến binh kiên cường

Hiện nay người vợ của ông đang tiếp tục công việc của Wu. Bà Xu Jiehua, cũng 39 tuổi, chịu sự giám sát của cảnh sát 24/24.

Sở cảnh sát Nghi Hưng điều đến bốn nhân viên cảnh sát, làm việc ba ca một ngày. Nhiệm vụ của họ là theo dõi mọi hành động của người phụ nữ này.

Trong lúc dẫn người phóng viên đi thăm ngôi nhà hai tầng của mình, bà Xu cầm và giơ lên một món đồ. Đó là hình ba con khỉ, con thứ nhất lấy tay che kín mắt, con thứ hai lấy tay ôm chặt hai tai và con thứ ba lấy tay bịt kín miệng.

"Tôi tặng món đồ này cho chồng tôi trong ngày sinh nhật của ông ấy. Tôi nói với chồng tôi ước gì ông ấy cũng giống như những con khỉ này: Không thấy, Không nghe, Không nói[1]. Nhưng ông ấy rất ngoan cường", bà Xu nói.

Bà Xu hiện đang tiến hành kháng cáo lại bản án dành cho chồng mình, nhưng cũng thừa nhận rằng hầu như chắc chắn ông Wu sẽ bị giam giữ hết ba năm. Tuy nhiên, người phụ nữ này tin rằng dù thế nào bà và chồng bà đã giành được một thắng lợi.

Những người lãnh đạo cấp cao ở Trung Quốc đã hứa sẽ giải quyết vấn đề ô nhiễm nguồn nước. Các lãnh đạo địa phương có vẻ cũng đồng lòng với đường hướng này.
Li Yuanchao, Bí thư Tỉnh ủy Giang Tô, đã hứa sẽ hi sinh sự tăng trưởng kinh tế để tập trung làm sạch Tây Hồ. Ông cam kết tới cuối năm 2008 sẽ đóng cửa 2.000 nhà máy hóa chất gây ô nhiễm.

Tuy vậy, các chuyên gia đều tỏ ra hoài nghi. Họ nói rằng các ông chủ nhà máy đều nắm giữ quyền lực rộng lớn trong các cộng đồng, và chiến lược cải thiện môi trường sẽ gặp khó khăn khi mà các quan chức địa phương đang được hưởng rất nhiều quyền lợi từ sự phát triển kinh tế.

1 Một triết lý của Phật Giáo

(*Chính Tâm* dịch)

LẠM DỤNG QUYỀN LỰC

Quyền lực thuộc về nhân dân. Đó là nguyên tắc phổ biến ở những thể chế chính trị dân chủ trên thế giới. Ở nước ta, cái nguyên tắc ấy đã được công nhận trong hiến pháp. Các cơ quan công quyền và cán bộ, viên chức của cơ quan chỉ là người thừa hành. Thậm chí, những cán bộ, viên chức còn được gọi là "đầy tớ của nhân dân", "công bộc của dân". Về bản chất, bất cứ cán bộ viên chức nào cũng được trao một phần quyền lực và phải dùng quyền lực ấy để phục vụ lợi ích của dân. Khi một cá nhân, một cơ quan, một tập thể sử dụng quyền lực ấy vào những mục đích tư lợi bằng nhiều hành động phi pháp, họ sẽ tạo ra sự "lũng đoạn", hay môt cách nhẹ hơn, "lạm dụng"quyền lực.

Sự lạm dụng quyền lực này do đâu mà có? Trước hết, do hệ thống pháp luật không đầy đủ, không có tầm chi phối rộng và chế tài đủ mạnh để kiểm soát xã hội. Đòi hỏi phải có một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh có thể là lý tưởng, bởi lẽ pháp luật luôn luôn đi sau thực tế. Bất cứ một hệ thống pháp luật nào không phải ngay từ đầu đã có thể bao quát được tất cả mọi vấn đề trong xã hội. Nó cần được bổ sung và hoàn thiện trong quá trình áp dụng vào thực tế. Nhưng, nếu hệ thống pháp luật chỉ có thể đạt được hiệu quả điều chỉnh xã hội ở mức trung bình, thì quyền lực trong xã hội ấy vượt trên pháp luật. Và nguy cơ lạm dụng quyền lực trở thành điều không thể tránh khỏi.

Luật pháp không được tuân thủ nghiêm minh, không được thi hành triệt để. Tình trạng này dẫn đến việc những quan hệ xã hội được điều chỉnh bằng những "luật bất thành văn". Những người nắm quyền hành pháp có thể tư thông với nhau nhằm những mục đích cá nhân nhất định. Tình trạng tham nhũng ở nước ta hiện nay cũng có nguyên nhân, nếu không muốn nói là nguyên nhân chính, từ việc luật pháp và các quy tắc ứng xử xã hội không được tuân thủ và tôn trọng. Trước khi có luật phòng chống tham nhũng, thì đã tồn tại một hệ thống các quy tắc ứng xử như: điều lệ Đảng, những quy định của các cơ quan hành pháp đối với viên chức. Và không có một điều lệ nào, một quy định nào dung dưỡng cho tham nhũng.

Nếu vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, tư pháp như Quốc hội (QH), HĐND không (hoặc không được!) phát huy thì sự lạm dụng quyền lực nơi các cơ quan hành pháp cũng có điều kiện phát sinh. Thực tế này ở nước ta là có thật. Bao năm qua, hoạt động giám sát của QH, HĐND các cấp chưa theo kịp những biến động của cuộc sống và sự phát triển của thời đại. QH chưa có tiếng nói mạnh mẽ đối với Chính phủ. Hoặc chỉ dừng lại ở việc nhắc nhở, phê bình chứ chưa định ra được những cơ chế, chế tài đối với một chính phủ chưa/không hoàn thành nhiệm vụ. Đặc biệt, như nhiều chuyên gia đã phân tích, trách nhiệm của người đứng đầu chưa được quy cụ thể.

Việc chạy chức chạy quyền cũng là một nguyên nhân không nhỏ của lạm dụng quyền lực. Khi một cá nhân chạy chức chạy quyền, thì việc trước tiên là phải chịu những "tổn thất" vật chất trước mắt, để khi có chức có quyền, thì tất cả những việc làm của anh ta đều tập trung vào việc làm thế nào để "thu hồi vốn và có lãi". Không khi nào có chuyện cấp trên "chạy xuống" cấp dưới, mà ngược lại. Vì đã chót nhận những "giá trị vật chất" từ cấp dưới, nên khi thấy cấp dưới có những biểu hiện hoặc hành động sai phạm, mưu lợi cá nhân, cấp trên không thể kiên quyết thực hiện những chế tài theo đúng pháp luật đối với cấp dưới (vì "há miệng mắc quai"!). Khi đó, sự lạm dụng quyền lực không chỉ là hành động trực tiếp của một cá nhân, mà có sự liên đới của cấp trên cá nhân đó. Bởi thế mà nhiều vụ tham nhũng ở nước ta, khi bị phanh phui, thì đều lộ ra những đường dây, những hệ thống cá nhân sai phạm đến mức có thể làm tê liệt cả đảng bộ cơ sở (như vụ PMU18). Điều này hẳn nhiên mang lại lợi ích cho những kẻ cơ hội, cho những kẻ "trót" nắm quyền lực chỉ để lạm dụng, và đương nhiên, trở thành mối nguy hại cho đất nước.

Và cuối cùng, có lẽ do chính nhân dân, chủ thể của quyền lực, đã bằng những biểu hiện tiêu cực, đã tiếp tay cho nạn lạm dụng quyền lực. Khi đến với các cơ quan công quyền, người dân vẫn còn sợ sệt, vẫn còn nhút nhát, vẫn còn phải "đi cửa sau", vẫn còn "lót tay", "bôi trơn"… Hoặc giả có những công trình liên quan đến dân sinh, thì vai trò tham gia của người dân vẫn còn rất mờ nhạt. Tất cả những điều ấy làm cho lạm dụng quyền lực ngày càng trở nên khó dẹp.

Vậy, định chế nào để hạn chế việc lạm dụng quyền lực? Chỉ có một định chế duy nhất: công khai, minh bạch! Tính công khai minh bạch cần được phát huy trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là trong lĩnh vực quản lý và điều hành xã hội. Chẳng hạn vấn đề tuyển dụng nhân sự trong các cơ quan công quyền. Cần phải công khai chỉ tiêu, tiêu chuẩn, cần phải minh bạch hoá việc tuyển dụng để tránh tình trạng chạy chức, chạy quyền, tình trạng "COCC", "dây mơ rễ má"… Hay trong lĩnh vực thu chi ngân sách của chính phủ. Cần phải minh bạch và công khai cho nhân dân được biết. Vì người dân đóng thuế cho ngân sách, và có quyền được biết tình hình chi tiêu của chính phủ.

Sự nỗ lực của chính phủ trong việc nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật của người dân cũng cần phải tính đến như một yếu tố quyết định. Không chỉ tạo điều kiện cho người dân tiếp cận và hiểu biết hệ thống pháp luật, mà ngay từ khâu soạn thảo pháp luật cũng cần phải công khai, lấy ý kiến rộng rãi nhân dân. Nói khác đi, người dân cần được khuyến khích, quan tâm đến, tham gia vào những công việc hệ trọng của đất nước. Hơn nữa, vai trò giám sát của người dân là rất quan trọng đối với các cơ quan hành pháp. Việc người dân tham gia giám sát như thế nào, có nghĩa vụ và quyền lợi gì… cần phải có một cơ chế cụ thể của chính phủ.

Những điều nêu trên có lẽ chưa phải là tất cả, nhưng ít ra cũng là tiếng nói của một công dân, một chủ thể của quyền lực.

Thành Luận

BÀN VỀ MIẾN ĐIỆN

Từ ngày 19/8/2007, người dân Miến Điện bắt đầu các cuộc tuần hành đòi dân chủ, dân quyền, dân sinh. Những cuộc biểu tình lớn này đã chiếm sự quan tâm đặc biệt của cả thế giới. Những hãng truyền thông lớn nhất như BBC, CNN liên tục đưa tin trực tiếp về các diễn biến đang xảy ra tại quốc gia Đông Nam Á này.

Điểm qua lịch sử

Miến Điện là quốc gia có tài nguyên phong phú và diện tích rộng gấp đôi Việt Nam. Quốc gia này là một thuộc địa cũ của Anh và đã từng là một quốc gia giàu có nhất Đông Nam Á.

Sau khi giành lại độc lập từ tay thực dân Anh vào năm 1948, Miến Điện đã từng là một trong những quốc gia xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới. Vị tổng thứ ký thứ ba của Liên Hiệp Quốc, và là tổng thư kí đầu tiên không phải người da trắng, là một người Miến Điện, ông U Thant.

Tuy nhiên, năm 1962, các tướng lãnh quân đội đã đảo chính cướp chính quyền. Họ muốn đưa đất nước lên 'chủ nghĩa xã hội mang màu sắc Miến Điện' và đã áp dụng chính sách quản lý kinh tế tập trung. Từ đó, kinh tế quốc gia lụn bại dần và đời sống người dân ngày càng đói khổ.

Trước tình cảnh đó, năm 1988, biểu tình đã nổ ra trên diện rộng, chính quyền quân sự đã thảm sát khoảng 3000 thường dân.

Sau sự kiện đẫm máu trên, các tướng lãnh đã bắt đầu quá trình 'đổi mới', nhưng thực chất là người thân tham gia kinh tế có chọn lọc và vẫn duy trì nghiêm ngặt chế độ độc tài.

Trước khủng hoảng to lớn và trước sức ép của quốc tế, chính quyền độc tài đã cho tổ chức bầu cử tự do và công bằng. Liên Đoàn Quốc Gia Dân Chủ với thủ lĩnh là bà Aung San Suu Kyi đã thắng lớn với hơn 80% số phiếu.

Thất bại đau đớn đã khiến các tướng lãnh quân sự quyết định xóa bỏ kết quả bầu cử và tiến hành đàn áp. Bà Aung San Suu Kyi – người đoạt giải Nobel Hòa Bình năm 1991 bị bắt giữ. Phương Tây bắt đầu lệnh cấm vận đối với Miến Điện.

Thái độ của các nước phương Tây đã khiến các tướng lãnh xoay ra hợp tác với Trung Quốc, Ấn Độ, Singapore, Thái Lan, Hàn Quốc và các quốc gia Đông Nam Á để có đủ nguồn lực nhằm duy trì sự lãnh đạo độc tài.

Địa chấn biểu tình

Sau hàng thập kỉ dưới quản lý yếu kém, tham nhũng tràn lan làm dân chúng ngày càng bất mãn. Quyết định tăng giá xăng dầu ngày 15/08/2007 đã làm bùng nổ sự tức giận của người dân và các cuộc biểu tình bắt đầu.

Cần biết là giá xăng dầu ngay lập tức tăng gấp đôi, giá khí lỏng tăng gấp 6, cộng với mức lạm phát vào khoảng 40% một năm, đa số người dân kiếm được ít hơn 1 đô-la một ngày, khiến giá cả các mặt hàng ngay lập tức tăng lên từ 10 đến 50% chỉ trong ngày 15/08. Việc này đã đẩy người dân vào đường cùng.

Ngày 19/8, cuộc biểu tình ôn hòa đầu tiên đã diễn ra.

Chính quyền quân sự đã đàn áp và làm bị thương một số nhà sư. Giới tăng ni Miến Điện đã yêu cầu chính phủ xin lỗi, chậm nhất là ngày 17/09. Chính quyền đã phớt lờ đề nghị này và từ ngày 22/09, phong trào biểu tình đòi dân chủ đã lan rộng ra nhiều thành phố, lúc cao điểm lên đến hơn 100 000 người tham gia.

Cuối cùng thì chính quyền Miến Điện đã xua quân đàn áp, tàn sát đẫm máu dân thường và các nhà sư. Các cuộc biểu tình đã bị dẹp tan và hàng ngàn người bị bắt giữ.

Hội đồng bảo an Liên Hiệp Quốc đã lên án hành động tàn bạo này của chính quyền độc tài. Đặc phái viên Liên Hiệp Quốc, ông Ibrahim Gambari đã được phái đến để thương thảo với chính quyền độc tài và thủ lĩnh đối lập – bà Aung San Suu Kyi.

Cần biết thêm là truyền thông ở Miến Điện hoàn toàn bị chính quyền kiểm soát. Không hề có báo chí tư nhân và truyền thông độc lập. Thế giới chỉ biết tin về Miến Điện qua các blog của dân thường và một số phóng viên các hãng lớn trên thế giới có mặt tại chỗ.

Một nhà báo Nhật, ông Kenji Nagai, đã bị bắn chết từ cự ly gần bởi một người lính khi ông đang quay phim cảnh đàn áp thường dân của chính quyền Miến Điện. Hình ảnh này đã được một phóng viên Reuters ghi lại được, gây xúc động và căm phẫn trên toàn thế giới.

Sau khi biết các blog đã đưa thông tin ra được thế giới bên ngoài, mạng Internet, điện thoại di động đã bị chặn hoàn toàn.

Bài học kinh nghiệm

Phóng viên Paul Reynolds của đài BBC đã ngay lập tức tổng kết một số kinh nghiệm rút ra từ việc thất bại của việc dân chúng vùng lên đòi dân chủ ở Miến Điện.

Ký giả người Nhật Kenji Naigai sau khi bị bắn vẫn cố gắng ghi lại những hình ảnh nóng bỏng. Ảnh wiki

Theo ông, để cuộc cách mạng chuyển hóa dân chủ thành công cần có những điều kiện sau :

1. Các cuộc biểu tình rộng khắp, liên kết được nhiều nhóm xã hội và kinh tế

2. Một ban lãnh đạo đối lập có tư tưởng rõ ràng đủ để thu hút nhân dân

3. Khả năng dùng truyền thông ở một hình thức nào đó nhằm chuyển đi thông điệp

4. Một cơ chế để làm ngả nghiêng chính thể hiện hành – có thể là một cuộc đảo chính bên trong nếu đó là chính quyền quân sự, một sự trỗi dậy của những nhà cải cách, hoặc chỉ là một sự kiệt quệ của chính phủ khiến nó sụp đổ
5. Sức ép bên ngoài từ các nước quan trọng

Hiển nhiên, ta thấy rõ là phong trào dân chủ tại Miến Điện đã thiếu mất yếu tố là quan đội không đứng về phía người dân. Các tướng lãnh Miến Điện đã thành công trong việc kiểm soát binh lính.

Ngay lập tức, luật sư Lê Công Định đã có bài bình luận trên BBC. Luật sư Định cho rằng việc chính quyền thẳng tay đàn áp người dân đã xác quyết lý thuyết bạo lực cách mạng của Lênin, người thầy vĩ đại của Cách mạng tháng 10 Nga. Theo đó, chính quyền độc tài của giai cấp thống trị không bao giờ từ bỏ quyền lực mà sẽ đàn áp nhân dân để bảo vệ chế độ tới cùng. Chỉ có bạo lực cách mạng triệt để mới có thể giành chính quyền về tay nhân dân.

Tuy vậy, vẫn có ngoại lệ khi chính quyền phong kiến các nước châu Âu và Nhật Bản đã chấp thuận chia sẻ quyền lực và cùng thiết lập chính quyền dân chủ với người dân. Hành động đầy khôn ngoan, sáng suốt, dũng cảm của các vương triều phong kiến trên đã đi vào lịch sử và luôn được ca ngợi mỗi khi nhắc lại.
Rất tiếc là lần này, chính quyền độc tài quân sự Miến Điện đã bỏ lỡ cơ hội hòa giải với người dân để cùng nhau đưa đất nước đi lên.

Thay lời kết

Dù vậy, đợt biểu tình đòi dân chủ, dân quyền, dân sinh lần này là một tấm gương chói lọi về tinh thần yêu dân chủ, về sự dũng cảm vô song của người dân Miến Điện trước cường quyền và bạo lực. Dù đó chỉ là những người dân nghèo khổ, ít học, và thuộc nhiều sắc tộc khác nhau.

Do đó, tôi tin tưởng mãnh liệt rằng người dân Miến Điện xứng đáng được hưởng tự do, dân chủ và họ sẽ đạt được điều đó. Dân chủ sẽ là phần thưởng xứng đáng cho họ sau bao khổ đau và mất mát.

Đông A

BÀN VỀ QUẢN LÝ

Khởi điểm của blog chỉ đơn thuần là một biến tấu của nhật ký được "viết" bằng thao tác… gõ bàn phím và thay vì phải mang kè kè một cuốn sổ cùng cây viết bên người thì nay các chủ nhân ông hay bà, cô, cậu có thể quên đi thói quen cổ xưa ấy bằng cách lên mạng Internet, đăng nhập và bắt đầu trút bầu tâm sự dù ở bất cứ đâu, miễn là có mạng và… có điện.

Nhưng kể từ khi khao khát được thể hiện mình là điều thiêng liêng nhất và mãnh liệt nhất thì các trang nhật ký blog không còn dành cho riêng chủ nhân của nó nữa – nó đã trở thành một kênh thông tin đáng gờm thông qua việc thiết lập chế độ xem: Public, Friends of friends hay Friends (rất hiếm ai làm blog mà chọn Private theo như đúng "chuẩn" nhật ký là dành cho riêng ta)! Hay nói cách khác, nó gần như một dạng báo thu nhỏ với các chức danh tổng biên tập, biên tập, phóng viên và phát hành thu lại trong một cá nhân mà thôi.

Khi ấy, tùy vào tạng của mỗi người mà sẽ có những bài viết đặc trưng: tản mạn, tạp văn, phóng sự, ký sự, bài viết chuyên đề… Và rắc rối bắt đầu từ đây! Người đàng hoàng thì dùng blog vào mục đích chia sẻ suy nghĩ, cảm nhận từ các tin tức góp nhặt được; người thích quậy phá thì lợi dụng tính truyền thông lan rộng để phát tán, tụ họp những "quái chiêu và quái nhân", những trò sa đọa qua các bài viết được xếp vào hạng "bẩn" hay "có vấn đề". Trước thực trạng này có ý kiến (thực ra ý kiến này đã trở thành mục tiêu rồi và đang xem xét để đưa vào thực hiện: do Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ đảm trách) là cần lập ra một bộ phận để chuyên trách việc quản lý nội dung blog, bởi như báo chí vốn tự do là thế mà cũng cần có cơ quan chủ quản, có định hướng rõ ràng thì không lẽ đứa em sinh sau đẻ muộn với phần nhiều những "người đưa tin" không được đào tạo bài bản về nhận định, tư tưởng chưa được vững vàng và còn nhiều non nớt về nghiệp vụ này lại được ưu tiên hơn sao? Quả chí lý và đúng đắn! Song…

1. Điều đầu tiên cần nhắc đến là tính cơ động. Ngày nay với những tiến bộ vượt bậc về khoa học kỹ thuật thì một sự việc đáng chú ý dù xảy ra ở tận đầu đâu nhưng có thể chưa đầy một ngày là toàn thế giới đã được hê lên cho biết. Chẳng hạn như bọn khủng bố bắt bớ ai, ra sao; hay sóng thần ở Thái Lan khủng khiếp như thế nào; bọn tham nhũng la liếm những gì, ở đâu… tất tần tật đều được thu tóm và đăng tải lên Internet thông qua blog hay các diễn đàn thuộc mạng xã hội

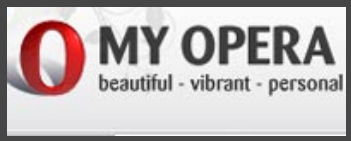

Một số nhà cung cấp dịch vụ blog nổi tiếng

khác nhau như Facebook, MySpace, WordPress… nhờ vào những phóng viên quần chúng, những người vì lý do nào đấy bất đắc dĩ phải chứng kiến và đã ghi nhận lại bằng điện thoại di động (phần đông) hay máy quay phim cá nhân v.v… Dĩ nhiên lúc này đây, những hình ảnh, thước phim họ thu được đều người thật việc thật, rất ít khi nào "bùa phép" hay "biên tập" lại. Bản thân các hãng tin lớn như BBC, Reuters cũng khuyến khích việc gửi cho họ những gì mà người xem quan tâm và thấy cần thiết được chia sẻ, bởi họ biết chính các phóng viên quần chúng ấy mới đưa đến lượng thông tin phong phú, ít thiên lệch nhất. (1)

2. Điều cần quan tâm tiếp theo cũng liên quan đến sự phản ánh trung thực. Theo như lời Brian De Plama, đạo diễn của bộ phim Redacted đang tranh giải Sư tử vàng tại Liên hoan phin Venice lần này thì những tư liệu mà bộ phim của ông tham khảo đều là những chuyện có thật, đó là những đoạn video "cây nhà lá vườn" của binh lính Mỹ, những ghi chép trên blog của họ, những ghi nhận và clip được đăng tải trên YouTube – điều cho thấy có sự thay đổi lớn trong việc phản ánh về sự thật cuộc chiến trên các phương tiện truyền thông. Phát biểu với báo giới tại buổi lễ ra mắt bộ phim, ông nói: "Khi đi tìm những hình ảnh cho bộ phim, tôi đã nói với giới truyền thông rằng hãy cung cấp cho tôi những hình ảnh mà bạn không thể công bố." Đồng quan điểm ấy là Paul Haggins, đạo diễn bộ phim In the valley of Elah cũng đang tranh giải Sư tử vàng năm nay. Ông này nhận xét rằng đã đến lúc cá nhân người nghệ sĩ phải gánh lấy trọng trách truyền đi và kêu gọi sự chú ý của công chúng đến những sự thật đau lòng đang diễn ra trên thế giới, khi mà báo giới vì nhiều lý do đã bị "khóa mồm". Như vậy, có thể thấy tính tích cực quan trọng nhất của blog nói riêng hay thế giới Internet nói chung là cung cấp những sự thật sờ sờ mà các phương tiện truyền thông không thể hay đúng hơn là bị cấm đoán trong việc công bố. Và nếu để ý chúng ta có thể nhận thấy đây là xu hướng chung của thời đại. Bởi nếu các nhà cung cấp dịch vụ YouTube, Google Video hay các nhà cung cấp blog trực tuyến không nhận thấy được những lợi nhuận vô hình ấy thì chẳng có lý do gì họ cung cấp miễn phí tài nguyên lưu trữ và cả băng thông tải lên hay tải về cả! Một ví dụ gần nhất là sự kiện biểu tình ở Myanmar. Thông qua blog, những gì đang diễn ra đều được phơi bày chân thực nhất cho thế giới bên ngoài biết; các blogger với laptop bên mình đã len lỏi mọi ngóc ngách đang diễn ra biểu tình và trở thành người chiến sĩ xung kích trong mặt trận truyền đi sự thật bên cạnh những người đang đấu tranh cho quyền dân chủ ở nước này. (2)

Như thế có thể nhận thấy một điều không thể chối cãi rằng chúng ta hiện đang ở thế kỷ 21 với tiêu chí chung là tôn trọng sự khác biệt, cởi mở và dám nhìn vào sự thật chứ không còn những thói hành xử "mũ ni che tai", "bế quan tỏa cảng", sống quanh lũy tre làng như thời 1xxx hồi đó: như những anh mù và điếc dù sinh ra mắt mũi, tai, chân, miệng… vẫn đầy đủ như ai! (3)

3. Kế nữa, các dịch vụ blog mà đại đa số người dùng Việt Nam đang sử dụng đều thuộc quyền cung cấp của nước ngoài. Người dùng và nhà cung cấp có những thỏa thuận riêng ở dạng Terms of Agreement, mà nói trắng ra thì người dùng chỉ phải chịu trách nhiệm với nhà cung cấp về việc sử dụng dịch vụ! Trong khi đó các nhà cung cấp ấy cũng có những quan điểm riêng về nội dung đăng tải và họ đều thuộc nước ngoài với những luật riêng của nước họ mà nếu lấy tư duy cứng nhắc rằng "sang nhà tôi phải theo ý tôi" thì e rằng khó. Họ sẽ chỉ đơn giản thôi cung cấp dịch vụ nữa, các blogger nước nhà được phen than trời. Song điều quan trọng nhất là… khả năng quay về với vạch xuất phát "anh trai làng" là rất lớn! Chẳng lẽ đấy là điều một quốc gia vừa ký những văn kiện mang tính chất đột phá như gia nhập WTO muốn ư???

Trên đây là một số thiển ý của tôi khi nhìn về thế giới blog. Tôi vẫn biết vạn vật đều cần phải có một trật tự và quy định chi phối nhất định mới có thể phát triển lành mạnh được, bằng không tất cả chỉ là sự hỗn mang, vô chính phủ để rồi sẽ đi tới tàn lụi một ngày không xa. Nhưng quản lý blog như chính phủ đang bàn tới là quản lý cái gì? Quản lý nội dung chi tiết của blog theo kiểu anh viết cái gì cũng phải đưa tôi duyệt trước, có đúng ý tôi thì mới được đưa lên mạng chăng? Nếu thế thì… ngột ngạt quá và sự thật nào có thể nào sống được trong bầu không khí bí tức như vậy chứ! Chưa kể việc lấy đâu ra sức người và tiền của cho khâu "biên tập blog" ấy để kịp tiến độ thời gian thực của mạch cảm xúc dâng trào ở các blogger?! Chẳng lẽ tôi hôm nay đi chơi cùng người yêu, trời mưa lất phất, khiến cảm hứng làm một cái tản mạn hay thơ thẩn tí chút (thơ con cóc thôi), và lẽ ra cảm xúc ấy được đưa lên blog liền để chia sẻ và nhắn nhủ cho "ai đó" thì nay với quy định xiết chặt nội dung blog, cái cảm xúc ấy e rằng sẽ chết già mất! Hay quản lý vòng ngoài như một số ý kiến đã đưa ra ở Diễn đàn Quản lý blog do báo Người lao động tổ chức? Tức là đưa ra những quy định chung cho văn hóa giao tiếp bằng blog (giống như chúng ta từng nghe nói về văn hóa giao tiếp qua email trước đây vậy) và biện pháp chế tài cụ thể đối với các blog "bẩn". Bởi xét cho cùng thì blog cũng chính là đại diện cho một cá nhân nào đấy, mà luật hiện thời đã có những quy định về xử phạt hành vi xúc phạm nhân phẩm của người khác cũng như về việc truyền bá những sản phẩm văn hóa không lành mạnh, kêu gọi chống đối chính phủ v.v. Câu trả lời cuối cùng xin dành cho Bộ tư pháp và Bộ nội vụ, chỉ xin hai bộ đừng quên tính thời đại của việc nhìn nhận sai lầm và sửa chữa thay vì tìm cách bưng bít, đùn đẩy quanh được lúc nào hay lúc đó!

[1] Xem thêm "Làm báo thời mobile": http://home.netnam.vn/live/FrontPage06/Viec-lam/News-page?contentId=32642

[2] Xem thêm : http://www.cnn.com/2007/WORLD/asiapcf/09/27/myanmar.dissidents/index.html

[3] Xem thêm: Nhà báo cần có dũng khí: http://www.mof.gov.vn/ItemPrint.aspx?ItemID=43525 & Đồng hành cùng đất nước: http://www.vnpost.dgpt.gov.vn/bao_2005/so26/thoisu/t1b1.htm

Bùi Nguyễn Quý Anh

CÀ PHÊ BÌNH DÂN LANG THANG KÝ

Ở Hà Nội, nhà tôi nằm trên phố Đặng Văn Ngữ - một con phố được dân Thủ đô mệnh danh là "phố cà phê bình dân" – hàng ngày đi ngang qua vẫn thường bị đám nhân viên phục vụ các quán ùa xuống đường giữ xe mời chào. Vốn cũng là dân nghiện cà phê và hay la cà quán xá nên khi lang thang các quán cà phê Sài Gòn, tôi chợt nhận ra những nét đặc trưng rất riêng của một Sài Gòn cà phê bình dân độc đáo

Lần đầu tiên tôi biết hương vị cà phê Sài Gòn là ở một quán vỉa hè trước Bến xe Miền Đông, cũng là lần đầu tiên tôi đến thành phố gần 8 triệu dân. Choàng tỉnh giấc sau giấc ngủ khó nhọc trên xe suốt một chặng đường dài, chào gặp mặt thành phố chưa từng quen biết vào lúc quá nửa đêm. Cái bến xe thường được ví von "đông như sân vận động" lại ngủ im lìm trong đêm khuya, vắng đến mức khách xuống xe cũng chẳng có anh xe ôm nào mời chào. Một cà phê đen cho tỉnh táo để mở bản đồ dò đường tìm nơi cần đến. Nhấp ngụm đầu tiên mà giật mình nhìn lại ly nước vì sợ chủ quán pha nhầm. Thoáng qua trong đầu lời bình luận: "Ly cà phê nhiều, nhạt như Coca - Cola"! Nhưng giá cả rẻ bất ngờ làm cái đầu luôn "cảnh giác cao độ" trước những "cỗ máy chém hàng quán"thường gặp ở các bến tàu bến xe của tôi phải chùng xuống: "4000đ một ly".

Cà phê Hà Nội

Cà phê Hà Nội

Nhắc tới cà phê Hà Nội, người ta thường nghĩ tới các quán cà phê gia truyền. Các quán được nhiều người biết như cà phê Giảng, Lâm, Năng, Nhân, Mai... đều đã có tuổi đời vài chục năm. Mỗi hiệu cà phê lại có những bí quyết độc đáo từ khâu tuyển chọn, rang xay cho tới pha chế cà phê, nên đồ uống của mỗi hiệu cũng đều có một hương vị đặc trưng. Đó là lý do mà mỗi hiệu cà phê gia truyền Hà Nội đều có một lượng khách hàng "trung thành", một vài ngày không ghé qua một lần là thấy nhớ.

Khách hàng của các quán cà phê Hà Nội thường là giới trẻ, và đặc biệt là các đôi tình nhân. Cũng như thú vui đi xem phim. Cũng như thú vui đi dạo phố. Ngồi với nhau trò chuyện cởi mở bên ly cà phê cũng là một thú vui của nhiều người. Quán cà phê cũng thường là nơi buổi tối bạn bè gặp mặt để thư giãn sau một ngày làm việc.

Cà phê Hà Nội được pha đặc. Người chưa uống quen, nếu uống vào buổi tối có thể cả đêm mất ngủ. Thế nên người ta cũng có thể vào quán cà phê mà chỉ để uống trà, uống nước chanh, uống nước cam và... tiếp xúc với không gian quán quen thuộc của mình.

San sát ghế, chật chội đến nếu khuỳnh tay ra là chạm phải người ngồi bàn bên cạnh như cà phê Giảng trong khu phố cổ, nhưng câu chuyện của những người khách ngồi trong quán vẫn chỉ rì rầm. Náo nhiệt như khu phố tập trung các quán cà phê trên phố Triệu Việt Vương, tối cuối tuần xe của khách dựng tràn cả xuống lòng đường vì khách đã kê ghế nhựa ngồi hết hè phố. Đường vào lắt léo như cà phê Huy trong ngõ Vĩnh Hồ, phải đi qua con ngõ hẹp dài mấy trăm mét, qua cánh cổng có bụi trúc vàng mới òa ra không gian nhiều cây xanh và hòn non bộ rộng vài trăm mét vuông.

Cà phê Sài Gòn

Ở Sài Gòn, bước chân ra ngõ đã có thể gặp ... cà phê bình dân. Dăm ba ghế nhựa, chiếc xe đẩy lưu động, một chiếc dù che nắng che mưa là đã có thể trở thành một quán cà phê vỉa hè - một dạng đơn giản nhất của cà phê bình dân. Nhưng phổ biến nhất là hình ảnh quán cà phê với những dãy ghế bố xếp ngay ngắn trên vỉa hè dưới những chiếc dù sặc sỡ. Anh công nhân trên đường đi làm buổi sáng, cậu sinh viên trước giờ vào lớp, bác xe ôm phút giải lao giữa hai cuốc khách... đều ghé qua hàng cà phê ngồi thư giãn.

Có cảm tưởng người Sài Gòn uống cà phê vào mọi khoảng thời gian trong ngày, coi cà phê vừa là một hình thức giải khát, vừa là một thói quen, cũng là một cách để tìm sự cân bằng thoải mái giữa nhịp sống hối hả của thành phố năng động này. Chính vì vậy, Sài Gòn có rất nhiều nơi các quán

Cà phê Hà Nội

cà phê bình dân tập trung thành "phố cà phê", "khu cà phê" như khu vực ngã tư Bảy Hiền, khu vực dọc kênh Nhiêu Lộc, khu vực vỉa hè các trường Đại học Kiến Trúc, Bách Khoa...

Cà phê bình dân Sài Gòn luôn kèm một ly trà đá, và có thể đi theo là một bình nước lọc để khách hàng tự thêm nước vào ly nếu có nhu cầu. Thời tiết phía Nam thường nắng nóng, uống cà phê là một trong số những hình thức giải khát, điều này lý giải cho câu hỏi vì sao người Sài Gòn uống cà phê nhiều và nhạt hơn người ngoài Bắc.

Cà phê bình dân Sài Gòn cũng có những đặc trưng rất riêng. Cà phê "bệt" trên vỉa hè trường Kiến trúc, khách được đưa tấm bìa cạc – tông để lót làm chỗ ngồi và đặt ly nước. Mỗi khi xe công an phường xuất hiện, khách hàng lại nhốn nháo thu gom ly hộ chủ quán.

Các quán ở những khu vực ven nội thành thường chiếu phim võ thuật Hồng Kông, phim hành động Mỹ suốt thời gian phục vụ trong ngày, tiếng loa ầm ĩ. Khách có thể gọi một ly đen đá, ngả mình xuống ghế bố, ngồi xem từ đầu đến cuối bộ phim mới móc tiền trả ra về. Cũng là một kiểu thư giãn hết buổi tối!

Có lần, gặp cảnh một thanh niên sau giờ cơm trưa vào quán gọi nước, nửa nằm nửa ngồi trên ghế, cởi giày, thoải mái duỗi chân và thản nhiên... ngáy pho pho. Tôi đã ngay lập tức mang thắc mắc này hỏi một người bạn. Anh bạn sau khi nghe hết câu hỏi đã nhìn lại tôi từ đầu xuống chân như một "sinh vật lạ" rồi hỏi lại: "Giờ nghỉ trưa, có những người nhà ở xa không đủ thời gian đi về, không ngủ ở quán cà phê thì ngủ ở đâu?".

Tôi đã từng vào một quán cà phê trên đường Nguyễn Tri Phương, cô phục vụ bưng nước ra và... ngồi lại luôn cùng bàn mình, dù mình đã cố tình lơ đãng ngồi xoay sang hướng khác mà cô vẫn thản nhiên ngồi "bám trụ". Trợn mắt ngạc nhiên nhưng quan sát xung quanh thấy bàn nào cũng có một cô cùng ngồi trò chuyện với khách, hoặc ngồi... nhìn khách trò chuyện với nhau. Lấy hết can đảm đặt câu hỏi thì được cho biết: "Ở quán em, mỗi bàn đều có một cô phục vụ cùng ngồi với khách, để... nếu khách buồn thì cùng trò chuyện cho vui!".

Và nét chung

Dù là Hà Nội hay Sài Gòn, ly cà phê cũng có thể làm dịu cơn khát, có thể là người bạn không lời khi ta ngồi một mình. Quán cà phê quen cũng có thể là nơi mọi người trò chuyện để hiểu nhau hơn. Nỗi nhớ về một mối tình đã qua có thể lại cồn cào khi chợt gặp lại góc quán ngày xưa mình đã nói lời yêu người ấy. Tôi thường lang thang quán xá, khi một mình, khi cùng bạn bè để cảm nhận hơi thở cuộc sống quyện quanh mình: dăm ba lời bình luận về tin tức thời sự, những thông tin mới về một sự kiện vừa diễn ra, cuộc tranh luận gay gắt về một vấn đề còn nhiều ý kiến, chuyện buồn vui yêu ghét của đôi bạn trẻ nào đó ngồi gần bàn... Có những sáng ngồi cà phê vỉa hè Sài Gòn chợt nhớ quay quắt khói cà phê Hà Nội ngọt ngào những sớm mùa đông lạnh. Sau này, khi xa Sài Gòn, rất có thể đôi lúc sáng mùa đông nào đó, Hà Nội lại bâng khuâng nhớ: "Có một Sài Gòn cà phê bình dân như thế".

Mai Minh

LUẬN THUYẾT LIÊN BANG SỐ 10

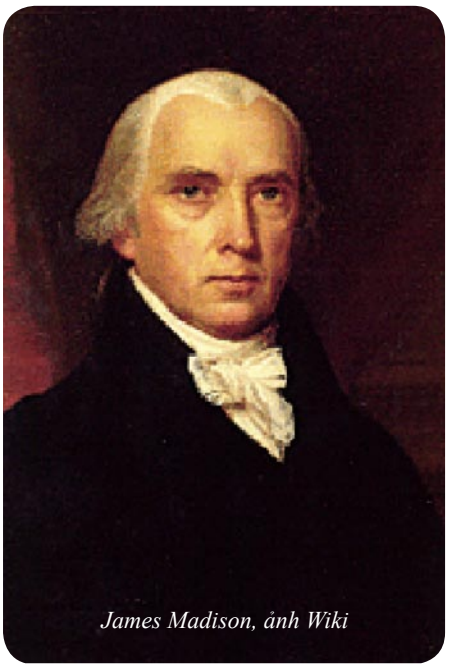
James Madison, ảnh Wiki

John Jay, ảnh Wiki

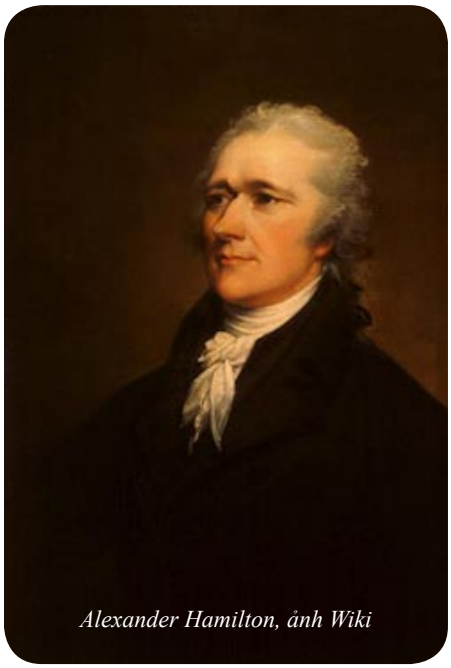
Alexander Hamilton, ảnh Wiki

Bản Hiến pháp Hoa Kỳ 1787 sau khi được thông qua cần sự phê chuẩn của 9/13 bang để có hiệu lực. Sự phê chuẩn của hai bang New York và Virginia mang tính quyết định, bởi tầm vóc của hai bang này. Thế nhưng, ở New York, lại có nhiều quan điểm trái ngược nhau về bản Hiến pháp, không ai biết nhân dân New York sẽ nghiêng về quan điểm nào hơn - ủng hộ hay không ủng hộ chủ trương liên bang?

Trước tình hình đó, Alexander Hamilton đã đề nghị James Madison và John Jay cùng tham gia công việc thuyết phục người dân, và nhất là cơ quan lập pháp New York, phê chuẩn bản Hiến pháp. Các tác giả đã chia nhau viết những bài viết giải thích và bảo vệ Hiến pháp đăng trên các báo New York, dưới bút danh "Publius", trong khoảng thời gian từ tháng 10/1787 đến tháng 5/1788. Tuyển tập 85 bài viết ấy thường được gọi là "Các bài viết chủ trương chế độ liên bang" hay "Tập luận thuyết liên bang" – "The federalist papers".

Các nhà sử học, luật gia hay các nhà khoa học chính trị đương đại nói chung đều nhất trí cho rằng Tập luận thuyết liên bang là trước tác chính trị và chính quyền quan trọng nhất trong lịch sử Hoa Kỳ. Alexis Tocqueville, nhà bình luận triết học sắc sảo người Pháp, đã viết năm 1835 rằng đây là "một cuốn sách xuất sắc mà các chính khách của mọi quốc gia cần phải quen thuộc".

Luận thuyết liên bang số 10 là một trong những bài viết nổi bật và độc đáo nhất, được viết bởi James Madison, khi ấy chỉ mới 36 tuổi. Cùng với Jefferson, ông là một sáng lập viên của đảng Cộng hòa. Từ năm 1809 tới năm 1817, ông được bầu làm Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.

Bài viết này, với lập luận sắc sảo của Madison, đã chỉ ra rằng sự chia rẽ về quan điểm và lợi ích là bản chất tự nhiên của xã hội loài người. Để ngăn chặn sự nguy hại có thể gây ra bởi sự chia rẽ này, giải pháp không thể là phá bỏ nguyên nhân gây ra nó, mà chỉ có thể hạn chế những hậu quả mà nó gây ra. Để tránh nền độc tài của một đa số bè cánh, theo Madison, cần xây dựng một cấu trúc chính quyền đúng đắn và phù hợp, trong đó có nguyên tắc đại diện và sự mở rộng chính quyền tới nhiều luồng quan điểm nhất có thể, để chúng có thể kiểm soát và đối trọng lẫn nhau.

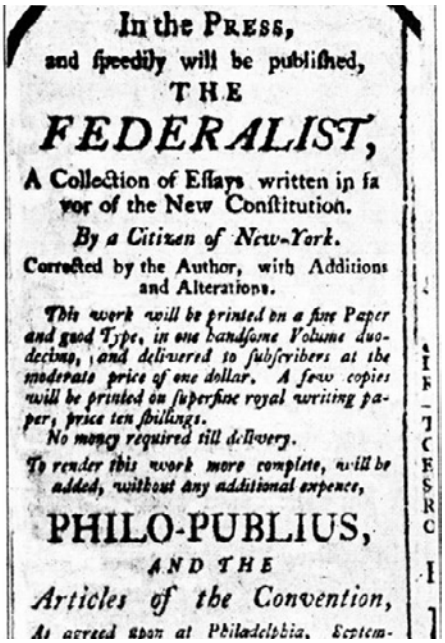
In the PRESS,
and speedily will be published,
THE
FEDERALIST,
A Collection of Essays written in fa vor of the New Constitution.
By a Citizen of New-York.
Corrected by the Author, with Additions and Alterations.
This work will be printed on a fine Paper and good Type, in one handsome Volume duodecimo, and delivered to subscribers at the moderate price of one dollar. A few copies will be printed on superfine royal writing paper, price ten shillings.
No money required till delivery.
To render this work more complete, will be added, without any additional expence,
PHILO-PUBLIUS,
AND THE
Articles of the Convention,
As agreed upon at Philadelphia, Septem-

Poster quảng bá cho tập luận thuyết liên bang. Ảnh Wiki

Luận thuyết liên bang số 10
James Madison

Gửi tới nhân dân bang New York:

Trong số rất nhiều những lợi thế hứa hẹn bởi một Liên Bang được tổ chức tốt, không gì xứng đáng được trình bày rõ ràng hơn khuynh hướng phá vỡ và kiểm soát sự bạo ngược của bè cánh . Một người bạn của những chính quyền nhân dân không bao giờ cảm thấy lo lắng cho thanh danh và số phận của chúng nhiều bằng khi anh ta cảm nhận xu hướng ngả theo thói tật nguy hiểm này của những chính quyền ấy. Bởi vậy, anh ta sẽ cố gắng đặt lại một giá trị thích đáng trong bất kỳ kế hoạch nào có thể cung cấp một giải pháp thích hợp, tất nhiên trong sự tôn trọng các nguyên tắc mà anh ta vẫn gắn bó. Sự thiếu ổn định, bất công, và rối loạn trong các hội đồng công đã thực sự là những mối nguy hại chết người khiến chính quyền nhiều nơi sa lầy; và chúng sẽ vẫn tiếp tục là chủ đề ưa thích và dồi dào cho những kẻ thù của tự do khai thác qua các bài diễn thuyết hùng hồn. Những tiến bộ có giá trị tạo ra bởi những Hiến pháp Mỹ về những mô hình (chính quyền) nhân dân, cả cổ xưa lẫn hiện đại, chắc chắn không thể quá được ca tụng; nhưng sẽ là một sự thiên vị không thể chấp nhận được, khi cho rằng việc ngăn trừ hiểm nguy đã được thực hiện một cách hiệu quả như đã mong ước và trông đợi. Than phiền dấy lên ở mọi nơi từ những công dân đáng kính và đức hạnh nhất của chúng ta, đồng thời cũng là những người bạn bởi niềm tin công và tư, và bởi tự do công cộng và cá nhân, rằng chính phủ của chúng ta rất thiếu ổn định, và lợi ích công bị coi nhẹ trong những cuộc xung đột giữa các đảng phái kình địch; các giải pháp rất hay được quyết định, không chiếu theo những nguyên tắc của công lý và quyền thiểu số, mà theo lực lượng vượt trội hơn của một đa số vụ lợi và độc đoán. Tuy nhiên, dù chúng ta có lo lắng ước mong rằng đó chỉ là những lời than phiền vô căn cứ, bằng chứng, từ những sự việc hiển hiện, sẽ không cho phép chúng ta phủ nhận rằng có một phần đúng. Sẽ có thể nhận thấy, quả thực, trên sự đánh giá vô tư hoàn cảnh của chúng ta, rằng một vài hiểm nguy mà chúng ta đang là nạn nhân đã bị quy kết một cách sai lầm cho hoạt động của chính quyền; nhưng đồng thời, cũng có thể thấy rằng những nguyên nhân khác không phải chỉ mình chúng giải thích cho những tai họa nặng nề nhất; và, đặc biệt, cho sự bất tín nhiệm đang tăng cao và phổ biến từ nơi này sang nơi khác đối với các công việc công, và sự báo nguy cho những quyền cá nhân vang lên từ phía này tới phía kia của châu lục. Đó chủ yếu, nếu không phải hoàn toàn, là hậu quả của sự mất ổn định và bất công, cùng với tinh thần bè cánh từ bấy lâu làm suy yếu sự quản trị công cộng của chúng ta.

Qua "bè cánh", tôi muốn nói tới một số công dân, có thể là đa số hay thiểu số trong toàn thể, được liên kết lại và và được thúc đẩy bởi những xung động về tình cảm hay lợi ích chung, đe dọa các quyền của những công dân khác, hay những lợi ích lâu dài và tổng thể cộng đồng.

Có hai biện pháp chữa trị được sự nguy hại bè cánh:thứ nhất, bằng cách loại bỏ NGUYÊN NHÂN của nó; thứ hai, bằng cách kiểm soát những HẬU QUẢ của nó.

Lại có hai biện pháp có thể loại bỏ NGUYÊN NHÂN gây chia rẽ: thứ nhất, bằng cách tiêu diệt sự tự do vốn thiết yếu cho sự tồn tại của nó; thứ hai, bằng cách đem lại cho mọi công dân những quan điểm, đam mê và lợi ích giống nhau.

Không gì đúng đắn hơn nếu nói rằng áp dụng biện pháp thứ nhất còn tồi tệ hơn vấn nạn. Tự do cần cho bè cánh như không khí cần cho lửa, một sự nuôi dưỡng mà nếu thiếu lửa sẽ rụi tắt. Nhưng không có gì điên rồ hơn là từ bỏ tự do, vốn thiết yếu cho đời sống chính trị, chỉ bởi vì nó nuôi dưỡng sự chia rẽ. Điều này cũng đồng nghĩa với việc mong muốn tiêu hủy không khí, vốn dĩ cần cho sự sống muôn loài, chỉ bởi vì nó truyền cho ngọn lửa khả năng hủy hoại.
.
Nếu cách thứ nhất là thiếu khôn ngoan, thì cách thứ hai cũng sẽ là không thực tế. Chừng nào lý trí con người còn có thể nhầm lẫn, và anh ta được tự do thực thi nó, những ý kiến khác biệt sẽ được hình thành. Chừng nào còn tồn tại mối quan hệ giữa lý trí và lòng tự ái, những quan điểm và đam mê của anh ta sẽ có những ảnh hưởng tương hỗ lẫn nhau; những quan điểm sẽ là đối tượng cho những đam mê dính liền vào. Sự đa dạng của khả năng con người, từ đó quyền sở hữu bắt nguồn, lại là một chướng ngại không thể vượt qua cho việc đồng nhất các lợi ích. Sự bảo vệ những khả năng đó là mục đích đầu tiên của chính quyền. Từ việc bảo hộ sự khác biệt và không đồng đều trong khả năng kiếm tài sản, sự sở hữu những tài sản khác nhau ở những mức độ khác nhau lập tức nảy sinh; và từ sự ảnh hưởng của những điều này lên tình cảm và cách nhìn của những chủ sở hữu tương ứng, nảy sinh sự phân chia xã hội thành nhiều nhóm lợi ích và đảng phái.

Nguyên nhân tiềm ẩn của bè cánh như vậy được gieo mầm ngay trong bản chất con người, và chúng ta có thể nhận thấy chúng ở những mức độ hoạt động khác nhau, tùy theo những hoàn cảnh khác nhau trong xã hội dân sự. Sự sốt sắng cho các ý kiến khác biệt liên quan đến tôn giáo, chính quyền và nhiều mặt khác, cả trong suy xét lẫn thực tế; sự gắn bó với những lãnh đạo khác nhau tranh đấu một cách tham vọng cho địa vị và quyền lực; hoặc với những hạng người khác mà của cải của họ khiến sự đam mê của con người chú ý, đã, lần lượt, phân chia loài người thành nhiều thành phần, khuấy động họ với sự kình địch lẫn nhau, và khiến họ sẵn sàng cho việc thách thức và đàn áp lẫn nhau hơn là hợp tác vì lợi ích chung. Cái khuynh hướng rơi vào tình trạng thù địch lẫn nhau của loài người thật là mạnh mẽ, đến nỗi ngay khi chẳng cơ hội đáng kể nào xuất hiện, những sự khác biệt tưởng chừng phù phiếm và vu vơ nhất cũng đủ để châm ngòi những đam mê ích kỷ và kích thích những xung đột bạo lực. Nhưng nguồn gốc chung nhất và bền bỉ nhất của bè cánh là sự phân chia của cải không đồng đều. Những người có tài sản và những người không có đã tạo ra những lợi ích khác biệt trong xã hội. Những người là chủ nợ và những người là con nợ cũng rơi vào sự phân biệt như thế. Quyền lợi về đất đai, lợi ích về sản xuất, lợi ích về thương mại, lợi ích về tiền bạc, cùng với nhiều lợi ích nhỏ khác, ngày càng gia tăng ở những quốc gia văn minh, và được phân chia thành các giai cấp khác nhau, kích thích bởi những tình cảm và cách nhìn khác nhau. Sự điều phối những hình thức lợi ích đa dạng và chồng chéo nhau này tạo nên nhiệm vụ chủ yếu của hệ thống lập pháp hiện đại, và kéo tinh thần đảng phái và bè cánh vào sự vận hành bình thường và cần thiết của chính quyền.

Không ai được phép làm quan tòa trong phiên xử chính mình, bởi vì lợi ích của anh ta chắc chắn sẽ thiên vị phán quyết, và có thể hủy hoại sự liêm chính của anh ta. Với lý do tương tự, thậm chí nghiêm trọng hơn, một nhóm người không đủ tư cách để vừa làm quan tòa vừa là đương sự; khi đó những văn bản pháp luật quan trọng nhất sẽ là gì, nếu không phải là rất nhiều những phán quyết pháp luật, không thực sự quan tâm đến các quyền mỗi người dân, mà chỉ để tâm đến các quyền của những nhóm công dân đông đảo hơn?

Và những tầng lớp khác nhau của những nhà lập pháp là gì nếu như không phải là những luật sư và các bên của vụ kiện mà họ phán quyết? Một điều luật đặt ra liên quan đến vấn đề nợ cá nhân? Đó là vấn đề mà trong đó những người chủ nợ là một bên và những con nợ là ở phía kia. Công lý phải giữ cán cân thăng bằng giữa họ. Tuy vậy, các bên, chính họ, là, và phải là, thẩm phán; và bên nào đông hơn, hoặc, nói một cách khác, bè cánh nào mạnh hơn, có thể thắng thế. Các cơ sở sản xuất nội địa sẽ được ưu đãi hơn, ở mức độ nào, thông qua việc hạn chế các cơ sở nước ngoài? Đó là vấn đề sẽ được quyết định một cách khác nhau tùy theo người quyết định là chủ sở hữu đất hay chủ cơ sở sản xuất, và hầu như chắc chắn chẳng ai trong số họ chỉ duy nhất để tâm đến công lý và lợi ích công . Sự phân chia thuế dựa trên các nguồn tài sản khác nhau là một đạo luật dường như đòi hỏi sự công minh cao nhất về mọi chi tiết; thế mà, có lẽ, không có đạo luật nào mang đến cơ hội và sự cám dỗ mạnh mẽ đến vậy cho đảng nắm ưu thế chà đạp lên nguyên tắc của công lý. Mỗi xu họ áp đặt lên thiểu số, mỗi xu họ kiếm thêm vào túi.

Thật là vô ích để nói rằng những chính khách sáng suốt sẽ có khả năng điều chỉnh những xung đột quyền lợi kia, và làm chúng phục vụ cho lợi ích công. Những chính khách sáng suốt này không phải lúc nào cũng ở vị trí lãnh đạo. Cũng như vậy, trong nhiều trường hợp, sự điều chỉnh này không thể thực hiện nếu thiếu những cân nhắc gián tiếp và tầm nhìn xa, mà điều này hiếm khi chiếm ưu thế khi đối mặt những lợi ích trước mắt mà một đảng tìm thấy khi coi nhẹ những quyền lợi của nhóm khác hay lợi ích tập thể.

Chúng ta có thể suy ra rằng, NGUYÊN NHÂN của sự chia rẽ, bè cánh không thể xóa bỏ, và giải pháp chỉ có thể tìm kiếm trong cách thức kiểm soát HẬU QUẢ của nó.

Nếu một bè cánh không phải là đa số, giải pháp được cung cấp bởi nguyên tắc của nền cộng hòa - nguyên tắc cho phép đa số đánh bại những quan điểm gây hại qua bầu cử hợp thức. Bè cánh có thể làm cản trở hành chính, nó có thể gây rối loạn xã hội; nhưng nó sẽ không thể thực hiện và che đậy sự bạo ngược của mình dưới hình thức của một bản Hiến pháp. Khi phe đa số được tính trong bè cánh, hình thái chính quyền nhân dân, mặt khác, cho phép nó hi sinh cả lợi ích công và các quyền của những công dân khác vì đam mê hoặc lợi ích trội hơn của chính nó. Bảo vệ lợi ích công và những quyền cá nhân chống lại sự nguy hại của bè cánh, và đồng thời gìn giữ tinh thần và hình thái của chính quyền nhân dân, sẽ là một vấn đề lớn mà chúng ta hướng đến và tìm cách giải quyết. Hãy để tôi bổ sung thêm rằng, đó là một ước nguyện lớn lao để hình thái chính phủ này được giải thoát khỏi nỗi hổ thẹn mà nó phải chịu đựng từ lâu, và được gửi gắm, phó thác cho sự kính trọng và công nhận của nhân loại.

Bằng cách thức nào mục tiêu này có thể đạt được? Hiển nhiên chỉ bằng một trong hai cách. Hoặc sự tồn tại của cùng một đam mê hoặc quyền lợi trong đa số cần phải được ngăn ngừa, hoặc đa số cùng chia sẻ một đam mê hoặc lợi ích, phải trở nên, qua số lượng hoặc hoàn cảnh địa phương, mất khả năng phối hợp và thực hiện những âm mưu áp bức. Nếu sự kích động và cơ hội đồng thời xảy đến, chúng ta đều biết rõ rằng những kiểm soát thích hợp không thể được tìm kiếm dựa vào những động cơ đạo đức hay tôn giáo. Những động cơ này không phải được tạo ra nhằm vào sự bất công và bạo lực của các cá nhân, và mất tính hiệu quả theo tỷ lệ số lượng gộp lại, tức là, trong tỷ lệ mà sự hiệu quả của chúng trở nên cần thiết.

Từ góc độ này của chủ đề, có thể kết luận rằng một nền dân chủ thuần túy, qua đó tôi muốn ám chỉ một xã hội bao gồm một số nhỏ công dân tập hợp lại và đích thân đứng ra quản lý chính quyền , có thể không có chỗ cho giải pháp nào để chữa mối nguy hại của bè cánh. Một xung động của tình cảm hoặc lợi ích, trong đại đa số trường hợp, sẽ được cảm nhận bởi đa số; là sự đối thoại và phối hợp bắt nguồn từ chính hình thái của chính phủ; và chẳng có gì để ngăn chặn khả năng hy sinh đảng yếu hơn hoặc một cá nhân đáng ghét nào đó. Vì lý do đó, những nền dân chủ như vậy được cho là hình ảnh của sự hỗn loạn và bất đồng; đã từng được coi là không thích hợp cho sự an toàn của mỗi cá nhân hay các quyền sở hữu tài sản; và nói chung ngắn ngủi trong sự tồn tại cũng như bạo lực trong sự diệt vong. Những chính trị gia thiên về lý thuyết, những người đã từng bảo trợ các chính quyền kiểu này, nhận định một cách sai lầm rằng thông qua việc cào bằng một cách tuyệt đối các quyền chính trị của loài người, con người sẽ trở nên bình đẳng và tương đồng về sở hữu, quan điểm và đam mê.

Một nền cộng hòa, mà theo tôi hiểu là một chính quyền trong đó những kế hoạch đại diện được cử hành, mở ra những triển vọng khác nhau, và hứa hẹn sẽ là biện pháp mà chúng ta đang tìm kiếm. Chúng ta hãy thử kiểm tra những điểm khác biệt so với chế độ dân chủ thuần túy, và sẽ hiểu rõ bản chất của biện pháp này và sự hiệu quả được tìm thấy trong thể chế Liên Bang.

Có hai điểm khác biệt lớn giữa một nền dân chủ và một nền cộng hòa: thứ nhất, sự ủy thác chính quyền, trong một nền cộng hòa, cho một số nhỏ người được bầu bởi những người còn lại; thứ hai, số lượng công dân lớn hơn, và trên những địa bàn lớn hơn mà một nền cộng hòa có thể mở rộng ra.

Hệ quả của sự khác biệt thứ nhất, một mặt, sẽ là sự sàng lọc và mở rộng các ý kiến của công chúng, bằng cách truyền đạt chúng thông qua phương tiện của một tổ chức công dân được lựa chọn, những người mà sự sáng suốt có thể phân biệt được lợi ích thực thụ của đất nước, và những người mà lòng yêu nước và sự yêu chuộng công lý sẽ ít có khả năng hi sinh những giá trị đó cho những tính toán cục bộ hoặc tạm thời. Dưới sự điều chỉnh đó, sẽ có nhiều khả năng tiếng nói chung, phát ngôn bởi những người đại diện của nhân dân, sẽ phù hợp với lợi ích chung hơn so với khi được phát ngôn bởi chính nhân dân tụ họp lại với mục đích đó. Mặt khác, hậu quả cũng có thể bị đảo ngược.

Những người mang tính bè cánh, mang định kiến địa phương, hoặc có mưu đồ nham hiểm, có thể, do sự vận động ngầm, do tham nhũng, hay bởi các phương cách khác, trước tiên được bầu ra, và sau đó phản bội lại quyền lợi của nhân dân. Như vậy, câu hỏi được đặt ra, rằng một nước cộng hòa nhỏ hay mở rộng sẽ thuận lợi hơn cho việc bầu nên những người bảo vệ lợi ích công thực sự; và vấn đề này được giải đáp một cách rõ ràng theo hướng ủng hộ một nước cộng hòa mở rộng - bởi hai nhận định hiển nhiên như sau:

Thứ nhất, cần nhận thấy rằng, dù một nước cộng hòa có nhỏ bé đến đâu thì số lượng những dân biểu cũng phải đảm bảo một con số nhất định để có thể chống lại những âm mưu bè đảng của một số ít; và rằng, dù nó có lớn đến đâu, thì số lượng các dân biểu cũng vẫn phải nằm trong giới hạn nhất định nhằm chống lại sự hỗn độn của đám đông. Vì lý do đó, số lượng các dân biểu trong hai trường hợp không tỷ lệ với số lượng cử tri tương ứng, và tỷ lệ sẽ lớn hơn trong một nước cộng hòa nhỏ. Theo đó, nếu tỷ lệ của những đức tính tốt không nhỏ hơn trong một nước cộng hòa lớn so với một nước cộng hòa nhỏ, thì nước cộng hòa lớn sẽ đưa ra nhiều sự lựa chọn hơn, và như thế, một khả năng lựa chọn đúng lớn hơn.

Tiếp theo, vì mỗi dân biểu sẽ được chọn lựa bởi một số lượng công dân lớn hơn trong một nước cộng hòa lớn, những ứng cử viên không xứng đáng sẽ khó thực hiện những thủ đoạn xấu xa thường thấy trong tranh cử hơn; và khi quyền đi bầu của nhân dân tự do hơn, sẽ có khả năng tập trung và những người có sự xuất sắc đáng chú ý nhất và có những phẩm chất vững vàng, được truyền tụng nhiều nhất.

Phải thú thực rằng trong trường hợp này, cũng như hầu hết các trường hợp khác, có một điểm trung gian mà nếu vượt qua, dù theo hướng này hay hướng kia, sẽ có những bất cập. Việc mở rộng quá mức số lượng cử tri khiến những dân biểu ít thân thuộc hơn với khu vực địa phương mà họ đại diện và tìm thấy ít quyền lợi hơn. Ngược lại, việc giảm quá mức lượng cử tri lại khiến các dân biểu gắn bó một cách quá mức với họ, và mất đi khả năng thấu hiểu và theo đuổi những nhiệm vụ lớn của quốc gia. Hiến Pháp Liên Bang tạo ra một kết hợp tài tình cho sự lưu ý này; những lợi ích lớn và tổng hợp được chuyển tới Liên bang; địa phương và cá nhân tới nền lập pháp của mỗi nước.

Những điểm dị biệt khác là số lượng công dân lớn hơn và sự mở rộng lãnh thổ có thể mang tới trong phạm vi của một chính quyền cộng hòa hơn là trong phạm vi của chính quyền dân chủ; và chính tình huống này khiến cho những kết hợp bè cánh ít đáng sợ hơn trong một chính quyền cộng hòa. Xã hội càng bé nhỏ, càng ít khả năng xuất hiện các đảng phái riêng biệt và những lợi ích cấu thành nó; càng ít đảng phái khác biệt và lợi ích, khả năng bắt gặp một đa số thuộc cùng một đảng phái càng nhiều, và số cá nhân tạo nên đa số đó càng thấp, phạm vi hoạt động của họ càng nhỏ, thì càng dễ dàng cho họ trong việc phối hợp và thực hiện những kế hoạch áp bức.

Mở rộng phạm vi, và đưa vào nhiều đảng phái và các nhóm lợi ích hơn; bạn khiến nó ít có khả năng tạo ra một đa số kích thích bởi cùng một động lực đe dọa các quyền của những công dân khác; hoặc nếu động lực chung đó tồn tại, nó cũng sẽ khó khăn cho tất cả những ai cùng cảm nhận động lực chung đó khám phá ra sức mạnh này của họ, và cùng phối hợp hoạt động với nhau. Bên cạnh những trở ngại khác, có thể nhận thấy rằng, nơi nào có sự ý thức về những ý định bất công hoặc xấu xa, truyền thông luôn được kiểm soát bởi sự cảnh giác, trong một mức độ được sự đồng tình cần thiết.

Như thế, có thể thấy rõ rằng, với cùng một lợi thế mà một nước cộng hòa có so với nước dân chủ, trong việc kiểm soát những hậu quả của sự chia rẽ bè cánh, một nước cộng hòa lớn sẽ được hưởng nó trọn vẹn hơn một nước cộng hòa nhỏ, -- cũng như là Liên bang sẽ được hưởng trọn vẹn hơn so với những Bang tạo nên nó. Có phải lợi thế này nằm ở việc thay thế các dân biểu mà tầm nhìn sáng suốt và quan điểm đức hạnh khiến họ vượt lên trên những thành kiến địa phương và những mưu đồ bất công? Sẽ không thể phủ nhận rằng sự đại diện ở cấp Liên bang hầu như chắc chắn cần sở hữu những khả năng được yêu cầu. Vậy có phải lợi thế này nằm ở một nền an ninh tốt hơn cung cấp bởi một sự đa dạng đáng kể của các đảng phái, chống lại việc một đảng nào đó có khả năng trở nên đông đảo hơn và đàn áp những kẻ khác? Ở một mức độ công bằng, quả thật việc gia tăng nhiều loại đảng phái trong Liên Bang có tăng cường sự an toàn này. Lợi thế này, cuối cùng, có phải nằm ở những rào cản lớn hơn chống lại sự phối hợp và hoàn thành những ước muốn bí mật của đa số bất công và vụ lợi? Ở đây, một lần nữa, sự mở rộng của Liên bang trao cho nó lợi thế chắc chắn và hiển hiện nhất.

Ảnh hưởng của các lãnh đạo bè cánh có thể châm ngòi cho một ngọn lửa xung đột trong các bang của họ, nhưng không thể gây nên một đám cháy lớn lan rộng ra bang khác. Một giáo phái tôn giáo có thể thoái hóa thành một bè cánh chính trị trong một phần của Liên minh; nhưng nhiều dạng giáo phái phân tán trên toàn bộ lãnh thổ sẽ đảm bảo cho các hội đồng quốc gia tránh được bất kỳ sự nguy hiểm nào bắt nguồn từ đó. Sự thịnh nộ cho tiền giấy, cho sự bãi nợ, cho sự phân chia tài sản bình đẳng, hoặc cho bất kỳ mục đích không chính đáng hoặc nguy hại nào khác, sẽ có ít khả năng lan tràn tới toàn thể Liên bang hơn là tới một thành viên bất kỳ của nó; cũng như một căn bệnh có nhiều khả năng lây nhiễm tới một hạt hay một quận hơn là tới toàn bang.

Với kết cấu mở rộng và thích hợp của Liên bang, như vậy, chúng ta nhận thấy một phương thuốc cộng hòa cho những căn bệnh vốn gắn liền với chính quyền cộng hòa. Và với sự hài lòng và tự hào mà chúng ta cảm thấy khi là những người cộng hòa, hãy để sự nhiệt huyết của chúng ta nuôi dưỡng tinh thần và ủng hộ ý chí của những người chủ trương lập chế độ Liên bang.

http://www.constitution.org/fed/federa10.htm

Tâm Ngọc (biên dịch)

VÀI NÉT VỀ LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN HÀNG KHÔNG QUÂN DỤNG QUỐC TẾ

Tiếp theo kỳ trước, chuyên mục Khoa Học - Kỹ Thuật của tạp chí Phía Trước kỳ này được tiếp nối bằng loạt giới thiệu 7 máy bay quân dụng kỹ thuật cao tân thời. Và phần cuối (số 8) sẽ giới thiệu hết phần còn lại của loạt bài này.

Hercules C130

C130 Hercules được trang bị đại liên

Máy bay Hercules C130 được thiết kế bởi Không Quân Hoàng Gia Anh, được sử dụng rộng rãi trong các phi vụ ở Haiti, Bosnia, và Rwanda. Được mệnh danh là "ngựa bay", C130 Hercules thường được dùng để thả lính dù và chuyên chở quân dụng nhờ khả năng vận tải hơn 20 tấn và hạ cánh trên phi đạo gập gềnh hoặc dã chiến. C130 còn được thiết kế đặc biệt cho các phi vụ không vận, hay hạ cánh trên băng tuyết, rải các chất hóa học trên không.

C130 Hạ cánh trên băng tuyết

MIG-21

Chiến đấu cơ MIG-21 của quân đội nhân dân Việt Nam

Máy bay chiến đấu của Liên Xô MIG-21 là một trong những chiến đấu cơ không-đối- không thành công nhất, và được sử dụng tại hơn 30 quốc gia trên thế giới. MIG-21 được trang bị 2 tên lửa tầm nhiệt và một khẩu đại liên 23mm, khá nhẹ so với các chiến đấu cơ cùng thời khác.

MIG-21 lần đầu tiên được sử dụng trong chiến tranh Việt Nam cùng với tên lửa tầm nhiệt. So sánh với chiến đấu cơ cùng thời F4 của không lực hoa kỳ, MIG-21 có vận tốc cao hơn tuy nhiên trong cuộc chiến Việt Nam, phi công Hoa Kỳ được huấn luyện kỹ hơn và được trang bị vũ khí nặng hơn.

Bên trong buồng lái MIG-21

Harrier "phản lực nhảy" (Jump Jet)

Harrier trong tư thế bay thẳng đứng

Chiến đấu cơ Harrier là loại máy bay duy nhất có khả năng cất cánh và hạ cánh theo chiều thẳng đứng trên mọi địa hình từ bon tàu cho đến sân cỏ. Cánh của Harrier được chế tạo từ sợi carbon, nhờ vậy nên rất nhẹ và bền bỉ.

Nhờ ống xả xoay được nên Harrier có thể điều chỉnh hướng lực đẩy của động cơ theo hướng ngang hoặc hướng xuống dưới tạo nên khả năng cất và hạ cánh không cần phi đạo. Khả năng này đồng thời tạo cho Harrier khả năng nhào lộn mà không loại chiến đấu cơ nào có được. Phi công Harrier có thể thay đổi hướng đẩy của động cơ, đột ngột thay đổi vận tốc và hướng bay của chiến đấu cơ.

Lợi điểm của Harrier là có thể hạ cánh và cất cánh không cần phi đạo. Có khả năng chiến đấu không-đối-không và không-đối-đất. Harrier có thể mang 7 tên lửa và một khẩu đại liên 25 mm.

MIG-25 Foxbat

Chiến đấu cơ Foxbat của Liên Xô được thiết kế để bay tầm cao nhằm đạt khả năng tìm diệt hỏa tiễn liên lục địa hoặc có thể làm máy bay ném bom tầm cao. Vận tốc tối đa 2115 dặm/giờ (3400km/giờ), MIG-25 là một trong những máy bay nhanh nhất thế giới.

MIG-25 được sử dụng khắp nơi thế giới. Trong cuộc chiến vùng vịnh quân đội Irắc đã dùng MIG-25 trong các cuộc không chiến với quân đội Hoa Kỳ. MIG-25 có thể mang tên lửa không-đối-không hồng ngoại và radar tầm xa, nhưng MIG-25 không có đại liên.

Là chiến đấu cơ vận tốc cao (vượt vận tốc âm thanh) vì thế nhiệt độ vỏ máy bay thông thường rất cao. Vỏ MIG-25 được chế tạo từ chất Titanium chịu nhiệt.

F16 Falcon

Chiến đấu cơ F16 Fighting Falcon là loại máy bay chiến đấu không-đối-không cỡ nhỏ cơ động do Hoa Kỳ chế tạo. F16 có khả năng chiến đấu ban đêm và trong mọi hoàn cảnh thời tiết ngay cả lúc phi công không thể nhìn thấy mục tiêu. Tất cả mọi diễn biến của chiến trận được thể hiện hoàn toàn bằng các thiết bị điện tử tối tân.

F16 có khả năng bay nhanh và lượn nhanh đến nỗi các phi công F16 phải chịu 1 áp lực của trọng lực lên đến 9g (vào khoảng 88.2 Newton). Vận tốc tối đa của F16 là Mach 2 (gấp 2 lần vận tốc âm thanh). Hệ thống điều khiển tự động của F16 trợ giúp người lái rất hiệu quả nhờ vậy nhiều động tác bay phức tạp được hoàn toàn loại trừ. F16 có thể mang 6 tên lửa không-đối-không và một 20 mm đại liên với băng đạn 500 viên.

Phi công F16 được huấn luyện bằng loại F16 2 chỗ ngồi. Huấn luyện viên ngồi ghế phía sau trong khi học viên ngồi phía trước.

Ngoài ra F16 còn có còn có khả năng phát ra một tín hiệu radio đặc biệt trước khi tấn công nhằm tránh tấn công nhầm.

Bên trong F16

B-1 Lancer

B-1 Thực tập ném bom

B-1 được chế tạo bởi Hoa Kỳ là loại máy bay ném bom hạng nặng tầm xa, có thể bay xuyên lục địa mà không cần tiếp nhiên liệu.

Cánh B-1 có thể gấp mở tùy ý kết hợp với 4 động cơ phản lực cực mạnh giúp B-1 mở rộng tầm bay cũng như vận tốc bay từ rất chậm cho đến 1.2 mach (gấp 1.2 lần vận tốc âm thanh). Với đôi cánh mở rộng và động cơ mạnh, B-1 có khả năng cất cánh nhanh không cần đường băng dài nhờ vậy mà B-1 cơ năng động hơn các loại máy bay cỡ lớn khác. B-1 với hệ thống điện tử dày đặc cùng với rađa tầm nhiệt với phi hành đoàn 4 người gồm 1 chỉ huy, 1 phi công, 1 kỹ sư hệ thống và 1 sỹ quan điều hành bay.

YF-22 Raptor

F-22 Raptor

Được bắt đầu phát triển bởi Quân Lực Hoa Kỳ (USAF) vào năm 1981. Loạt đầu tiên gồm 750 chiếc được chế tạo hoàn tất vào năm 2004.

YF-22 Raptor là loại chiến đấu cơ hiện đại chiến lược bậc nhất (ATF: Advanced Tacitical Fighter) tập trung hầu hết tất cả công nghệ tối tân bao gồm hệ thống điều khiển bay hiện đại và công nghệ "tàng hình" (Khả năng phân tán sóng điện từ của ra đa đối phương, nhờ vậy máy bay hoàn toàn không thể định vị đối với không lực đối phương).

Tầm bay của YF-22 lên đến 50,000 feet (15.24 kilômét) và được trang bị tên lửa tầm nhiệt. Vận tốc tối đa là Mach 2 (gấp 2 lần vận tốc âm thanh).

(Còn tiếp)

Anh Tuấn tổng hợp

CÔNG ĐOÀN

Bạn biết gì ?

Được sinh ra từ những biến động công nghiệp ở xã hội phương tây từ đầu thế kỷ XVIII, nhưng công đoàn đôi khi được xem như hậu duệ của các phường hội trung cổ vì chủ trương cùng bảo vệ, cải thiện kế sinh nhai của các thành viên… Nhưng công đoàn có xu hướng bành trướng, khác với phường hội rất khắt khe trong việc kết nạp thành viên.

Công đoàn (nghiệp đoàn, liên đoàn lao động) là "một hiệp hội của những người làm công ăn lương có mục đích duy trì hay cải thiện các điều kiện thuê mướn họ" (History of Trade Unionism, Sidney và Beatrice Webb, 1984). Quan điểm lịch sử này đã thắng một định nghĩa hiện đại khác rằng công đoàn là "...một tổ chức hợp thành chủ yếu bởi những người làm thuê, hoạt động cơ bản là thương lượng về lương bổng và điều kiện thuê mướn cho các thành viên của nó" (Cục Thống kê Úc Đại Lợi).

Các công đoàn đều là bất hợp pháp trong nhiều năm ở hầu hết các nước. Đã có những hình phạt khắt khe đối với những mưu toan tổ chức công đoàn, thậm chí tử hình. Thực tế, các công đoàn vẫn được thành lập và dần có được sức mạnh chính trị, kết quả là một bộ luật lao động không chỉ hợp pháp hóa những nỗ lực tổ chức công đoàn mà còn luật hóa mối quan hệ giữa giới chủ với những người làm thuê được tổ chức thành những công đoàn.

Điều 23 phân đoạn 4 và điều 20 phân đoạn 2 của bản "Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền" khẳng định quyền gia nhập công đoàn. Việc cấm đoán một người không được tham gia hay thành lập công đoàn, cũng như ép buộc một người làm việc ấy, hay phân biệt đối xử dựa trên việc có tham gia công đoàn hay không, dù là do chính phủ hay doanh nghiệp thực hiện, đều bị coi là hành vi xâm hại nhân quyền.

Do luật lao động của các nước rất khác nhau nên chức năng công đoàn cũng thế. Ví dụ, khác với ở Mỹ, các công đoàn ở Đức chiếm vai trò lớn trong những quyết định của giới quản lý bằng cách tham gia vào ban lãnh đạo công ty và cùng ra quyết định.

Ngoài ra, sự liên đới giữa các công đoàn với các chính đảng cũng khác biệt. Ở một số nước, các công đoàn quan hệ chặt chẽ, thậm chí có cùng ban lãnh đạo với một chính đảng nhằm đại diện cho quyền lợi của người lao động.

Ở Việt Nam hiện nay, "công đoàn" không được coi là một danh từ chung. Được định nghĩa bằng luật, có tư cách pháp nhân (các quyền đại diện cho thành viên), công đoàn "là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân và của người lao động Việt Nam (gọi chung là người lao động) […] dưới sự lãnh đạo của ĐCS Việt Nam; là thành viên trong hệ thống chính trị của xã hội Việt Nam; là trường học chủ nghĩa xã hội của người lao động" (Điều 1 khoản 1 Luật Công đoàn 1990).

Như vậy, giống như trong các chế độ toàn trị khác, công đoàn ở Việt Nam hiện nay là một tổ chức độc quyền thuộc về (chứ không phải « tham gia ») ĐCS và Nhà nước hiện hành. Tất cả các tổ chức hội đoàn tự phát khác của người lao động bị đặt ra ngoài vòng pháp luật. Công đoàn không tách rời khỏi sự quản lý của nhà nước, nghĩa là cũng phải quan tâm đến lợi ích toàn thể chứ không chỉ lợi ích của công nhân. Điều này dẫn đến sự mâu thuẫn nghiêm trọng trong các chức năng được định nghĩa bằng luật của công đoàn. Khi có mâu thuẫn giữa người lao động và chủ thuê lao động, công đoàn luôn phải đáp ứng những mục tiêu khác nhiều hơn là quyền lợi của công nhân như là : trật tự trị an xã hội, duy trì sự hấp dẫn của thị trường lao động giá rẻ, đảm bảo mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp,...

Mâu thuẫn nội tại của "Công đoàn" Việt Nam hiện tại đã triệt tiêu những chức năng lẽ ra phải có của nó là đại diện cho lợi ích chỉ của người lao động làm thuê. Trong khi đó, luật pháp vẫn không thừa nhận tính hợp pháp của bất kỳ tổ chức nào khác của người làm thuê ngoài Công đoàn. Điều này dẫn đến hàng chục ngàn vụ đình công của công nhân từ 1990 đến 2007, và hầu hết các vụ đình công này bị coi là bất hợp pháp vì không do "công đoàn" tổ chức. Điều đáng ngạc nhiên là nhiều vụ đình công đã xảy ra ngay tại các công ty nhà nước, nơi công nhân được coi là chủ sở hữu của toàn bộ công cụ, tổ chức và quy trình lao động.

(sơ lược từ vi.wikipedia.org)

Biết thêm :

1. Cuộc đình công đầu tiên trên thế giới diễn ra cách đây đến 32 thế kỷ (ở giữa thế kỷ XII trước Công nguyên) tại Deir el Médineh. Nguyên nhân là các công nhân trang trí các phần cung điện của Vua không được trả công thích đáng hoặc bị chậm trả công (quy ra lương thực).

2. Ngày 20 tháng 10 năm 2006, sự ra đời của Công Đoàn Độc Lập Việt Nam (CĐ ĐLVN) được công bố từ Hà Nội. Các cuộc đàn áp từ chính quyền đối với các đại diện và thành viên của CĐLVN diễn ra sau đấy, gây xôn xao dư luận trong nước.

May mắn

"Mua một bó hoa về cho vợ đi ngài", người bán hoa trên phố nài nỉ.
"Tôi không có vợ", người đàn ông trẻ đáp.
"Vậy thì mua một bó về cho người yêu vậy".
"Tôi cũng chẳng có người yêu nữa".
"Vậy thì, hãy mua vài bó về để ăn mừng sự may mắn của ngài"

Nước cạn

Một lữ khách đi ngựa đến một dòng sông xa lạ. Ông ta hỏi một thiếu niên xem dòng sông ấy có sâu không.
- Không đâu - Chú bé đáp.
Và người kỵ mã bắt đầu vượt sông. Nhưng ngay sau đó ông ta nhận ra cả người lẫn ngựa đều phải bơi trôi chết.
Khi người lữ khách đã tới bờ bên kia, ông quay lại hét lên:
- Sao lúc nãy cháu nói là không sâu ?
- Đúng thế mà - Chú bé đáp - Nước sông này chỉ ngập ngang bụng lũ vịt của ông cháu thôi.

Mắt kém

Một bệnh nhân nói với bác sĩ khoa mắt:
-Tôi không thể nhìn thấy những vật ở xa.
-Hãy nhìn xem ,cái gì ở trên trời ?
-Mặt trời !
-Tốt lắm ! Thế anh còn muốn nhìn xa cỡ nào nữa ?

Tỉ phú

Hazeem thi vào trường đại học kinh tế. Trong kì thi vấn đáp, ban giám khảo đưa ra câu hỏi:
-Tại sao em lại muốn thi vào trường này?
-Thưa, vì em mơ ước sẽ trở thành tỉ phú đô la giống bố em !
-Thế bố em là tỉ phú đô la à ?
-Thưa không, bố em mơ ước trở thành tỉ phú !
-...?!?

Khó tin

Một người Đức đứng im bên bờ hồ, mắt cứ nhìn chằm chằm xuống mặt nước. 20 phút sau, ông ta thốt lên:
-Không thể tin được !
5 phút sau nữa:
-Không thể tin được !!
Vẫn 5 phút sau nữa:
-Không thể tin được !!!
Đến lúc này, người ta mới hỏi tại sao ông lại đứng đó. Tay người Đức giải thích:
-Thật không thể tin được, vợ tôi lặn xuống dưới hồ đã 30 phút mà vẫn chưa thấy lên.

Sự thật chưa hẳn là những gì tận mắt chứng kiến

Hãy gửi bài viết cho tạp chí Phía Trước *

Phía Trước là tạp chí Việt Nam hoạt động dựa trên quyền tự do báo chí và quy ước báo chí quốc tế. Tạp chí hướng đến mọi tầng lớp, thành phần trong xã hội, với mục đích mang đến cho người đọc thông tin trung thực, bình luận khách quan, dưới một góc nhìn hiện đại, không gò bó, không thành kiến về tình hình xã hội trong và ngoài nước. Bao gồm các mục chính : Chính Trị, Kinh Tế, Văn Hóa, Đời Sống-Xã Hội, Lịch Sử, Giải Trí, nội dung được trình bày linh hoạt, gần gũi dễ hiểu, với cách thể hiện trẻ nhưng có chiều sâu, thể hiện mọi ý tưởng, thông tin đa chiều và trải rộng trên khắp các vấn đề của xã hội

* nhuận bút được trả theo bản quy ước cộng tác viên